



CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN THỦY SẢN ÚT XI

Số 24, đường 934, ấp Hà Bồ, xã Tài Văn, huyện Trần Đề, tỉnh Sóc Trăng

---

# **BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2015**

## **CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN THỦY SẢN ÚT XI**

### **(UTXICO)**



**SÓC TRĂNG, NGÀY 09/04/2016**



## I. LỊCH SỬ HOẠT ĐỘNG CỦA CTY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN THỦY SẢN ÚT XI

### 1. Những sự kiện quan trọng:

- Tên công ty: **CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN THỦY SẢN ÚT XI**
- Tên giao dịch đối ngoại: Utxi Aquatic Products Processing Corporation

- Logo:



- Vốn điều lệ: 354.000.000.000 đồng
- Điện thoại: (84-079) 3852671 – 3852955;
- Fax: (84-079) 3852670 – 3852958;
- Website: [www.utxi.com.vn](http://www.utxi.com.vn);
- Email: [utxi@hcm.vnn.vn](mailto:utxi@hcm.vnn.vn);
- Trụ sở: Số 24, đường tỉnh 934, ấp Hà Bô, xã Tài Văn, huyện Trần Đề, tỉnh Sóc Trăng, Việt Nam;
- Giấy phép kinh doanh: Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh công ty cổ phần số 2200203836 do Sở Kế Hoạch và Đầu tư tỉnh Sóc Trăng cấp ngày 15 tháng 6 năm 2006, thay đổi lần thứ 16, ngày 13/8/2015.

Tiền thân Công ty Cổ phần Chế biến Thủy sản Út Xi là doanh nghiệp tư nhân hoạt động chính trong lĩnh vực mua bán tôm nguyên liệu cho các nhà máy thủy sản trong và ngoài tỉnh Sóc Trăng.

Năm 2002, Công ty TNHH Chế biến Thủy sản Út Xi chính thức đi vào hoạt động với các lĩnh vực sản xuất kinh doanh các mặt hàng thủy sản xuất khẩu.

Ngày 15/06/2006, Công ty TNHH Chế biến Thủy sản Út Xi chính thức chuyển đổi hình thức doanh nghiệp thành Công ty Cổ phần Chế biến Thủy sản Út Xi theo Giấy đăng ký kinh doanh số 5903000042 do Sở Kế Hoạch và Đầu tư tỉnh Sóc Trăng cấp ngày 15/06/2006.

Là thành viên của Hiệp hội Chế biến và Xuất khẩu Thủy sản Việt Nam (VASEP),

Thành viên Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI),

Công ty Cổ phần Chế biến Thủy sản Út Xi là đơn vị đầu tiên của tỉnh Sóc Trăng sản xuất theo mô hình khép kín từ nuôi trồng đến chế biến và kinh doanh.



“Trụ sở chính công ty”

**Các chi nhánh trực thuộc:**

**(1). Xí nghiệp Chế biến thủy sản Hoàng Phương:**

Địa chỉ: Số 24, đường 934, ấp Hà Bô, xã Tài Văn, huyện Trần Đề, tỉnh Sóc Trăng.



**Giới thiệu tổng quan Xí nghiệp chế biến Hoàng Phương:**

Công suất thiết kế 10.000 tấn thành phẩm/năm, công suất vận hành hiện tại 60-75%, công nhân sản xuất hiện tại 1.000 công nhân.

Vốn đầu tư: 101.699 triệu đồng, đưa vào hoạt động đầu năm 2004.

Thông tin về Xí nghiệp:

- Xí nghiệp chế biến thủy sản Hoàng Phương có 7.144m<sup>2</sup> mặt bằng sản xuất được bố trí linh hoạt cho nhiều dây chuyền chế biến. Được hoàn thành và đưa vào sử dụng cuối năm 2003 với trang thiết bị hoàn toàn mới. Công suất xí nghiệp khoảng 10.000 tấn thành phẩm / năm.
- Phần lớn thiết bị chính được nhập khẩu từ Nhật Bản, Mỹ và Châu Âu do Searefico – đơn vị hàng đầu của Việt Nam trong lĩnh vực thiết bị lạnh công nghiệp chế biến thủy sản – lắp đặt như:



- + Hệ thống 03 dàn cân điện tử ANRITSU nhập khẩu nguyên đai nguyên kiện từ Nhật Bản với công suất 20.000 con/giờ/máy có khả năng phân thành 7 đến 12 cỡ với độ chính xác +/- 0.1gr.
- + Hệ thống 03 tủ đông gió có khả năng cấp đông 900kg thành phẩm/giờ.
- + Hệ thống 02 tủ đông tiếp xúc có công suất 1,6 tấn thành phẩm/mẻ.
- + Hệ thống 02 băng chuyền IQF siêu tốc lạnh và lược công suất 1 tấn thành phẩm/giờ.
- + Một băng chuyền IQF xoắn tiên tiến nhập khẩu trực tiếp từ FMC Thụy Điển có khả năng cấp đông nhiều loại sản phẩm cao cấp với công suất 450kg/giờ.
- + 05 máy làm đá vảy chuyên dùng có thể sản xuất 100 tấn đá vảy/ngày.
- + 07 máy rà kim loại chuyên dụng nhãn hiệu Anritsu và Ishida của Nhật.
- + Hệ thống kho lạnh có công suất 650 tấn đảm bảo khả năng trữ lạnh ổn định ở nhiệt độ -20 °C +/- 2.
- + Hệ thống máy phát điện dự phòng gồm 2 máy CUMIN công suất 1.041KVA nhập khẩu từ Mỹ được hòa đồng bộ, đảm bảo nguồn cung cấp điện ổn định cho sản xuất.
- + Hệ thống khai thác và xử lý nước cấp đảm bảo cung cấp nước đủ tiêu chuẩn dùng trong chế biến thủy sản xuất khẩu với công suất 1.200m<sup>3</sup> / ngày đêm.
- + Ngoài ra còn nhiều thiết bị hỗ trợ khác được trang bị đồng bộ đảm bảo khả năng chế biến từ những mặt hàng đơn giản như tôm sú còn vỏ bỏ đầu đông block đến những mặt hàng cao cấp như tôm đuôi, tôm xiên que, tôm tằm bột, tôm hấp chín, tôm Sushi...
- + Nhà máy có hệ thống xử lý nước thải 1.000m<sup>3</sup>/ ngày đêm.

Cuối năm 2011, Công ty tiến hành đầu tư nâng cấp, cải tạo cho phù hợp với nhu cầu thực tế từ sản xuất chuyên về tôm sú sang sản xuất sú và thê.

## **(2). Xí nghiệp Chế biến thủy sản Hoàng Phong:**

Địa chỉ: Số 24, đường 934, ấp Hà Bô, xã Tài Văn, huyện Trần Đề, tỉnh Sóc Trăng.



### **Giới thiệu tổng quan Xí nghiệp chế biến Hoàng Phong:**

Công suất thiết kế 10.000 tấn thành phẩm/năm, công suất vận hành hiện tại 70-80%, công nhân sản xuất hiện tại: 1.100 công nhân.

Vốn đầu tư: 127.047 triệu đồng, đưa vào sử dụng đầu năm 2007.



### Thông tin về Xí nghiệp:

- Xí nghiệp chế biến thủy sản Hoàng Phong là xí nghiệp chế biến tôm đông lạnh hiện đại nhất Việt Nam hiện nay. Được hoàn thành và đưa vào sử dụng cuối năm 2006, xí nghiệp chế biến thủy sản Hoàng Phong là nhà máy hiện đại nhất, là niềm tự hào của toàn công ty về tính hiện đại, hợp lý hóa sản xuất và công suất chế biến với hệ thống kho lạnh khoảng 600 tấn. Công suất xí nghiệp khoảng 10.000 tấn/năm
- Một số thiết bị tiêu biểu của xí nghiệp chế biến thủy sản Hoàng Phong:
  - + Hệ thống máy nén MYCOM gồm 10 máy thế hệ mới nhất với tổng công suất 1.367 kw nhập khẩu nguyên đai nguyên kiện từ Nhật Bản.
  - + Hệ thống 03 dàn cân điện tử ANRITSU nhập khẩu nguyên đai nguyên kiện từ Nhật Bản với công suất 20.000 con/giờ/máy có khả năng phân thành 7 đến 12 cỡ với độ chính xác +/- 0.1gr.
  - + 03 băng chuyền IQF siêu tốc phẳng dùng để cấp đông các sản phẩm lạnh và luộc công suất 1,7 tấn thành phẩm/giờ.
  - + 02 băng chuyền IQF xoắn siêu tốc dùng để cấp đông các mặt hàng cao cấp như Nobashi, tôm bao bột... công suất 1 tấn thành phẩm/giờ.
  - + Hệ thống đông gió (Airplast Freezer) chuyên dụng cho các sản phẩm IQF bao gồm 09 tủ liên hoàn với công suất 3,1 tấn thành phẩm /mẻ.
  - + Hệ thống đông gió (Airplast Freezer) chuyên dụng cho các sản phẩm block bao gồm 06 tủ liên hoàn với công suất 2,2 tấn thành phẩm /mẻ.
  - + Hệ thống máy hấp để chế biến các loại tôm ăn ngay như tôm PTO hấp, PD hấp và Sushi có công suất 1,5 tấn/ giờ.
  - + 05 máy làm đá vảy chuyên dùng có thể sản xuất 150 tấn đá vảy/ngày.
  - + 05 máy rà kim loại chuyên dụng nhãn hiệu Anritsu của Nhật.
  - + Hệ thống kho lạnh có công suất 350 tấn đảm bảo khả năng trữ lạnh ổn định ở nhiệt độ -220C +/- 2.
  - + Hệ thống máy phát điện dự phòng có công suất 1.370KVA được hòa đồng bộ, đảm bảo nguồn cung cấp điện ổn định cho sản xuất.
  - + Hệ thống khai thác và xử lý nước cấp đảm bảo cung cấp nước đủ tiêu chuẩn dùng trong chế biến thủy sản xuất khẩu với công suất 1.500m<sup>3</sup> / ngày đêm.
  - + Bên cạnh đó công ty còn đầu tư thêm một phòng kiểm nghiệm hiện đại có khả năng kiểm tra dư lượng kháng sinh theo phương pháp ELISA, kiểm tra vi sinh... theo những yêu cầu khắt khe của những thị trường khó tính như Nhật, Châu Âu và Mỹ.
  - + Nhà máy xử lý nước thải công suất 1.500m<sup>3</sup>/ngày đêm.

Dây chuyền sản xuất được trang bị mới 100%, thiết bị đồng bộ và được đầu tư mới từ đầu, áp dụng những tiêu chuẩn quản lý tiên tiến cùng với đội ngũ công nhân lành nghề, là lợi thế của Công ty Út Xi so với các đơn vị khác.

Tất cả máy móc thiết bị được theo dõi dựa trên lý lịch máy, cơ chế vận hành, kế hoạch bảo trì thể hiện các bản chỉ dẫn trước máy được quản lý bởi đội ngũ cơ điện chuyên nghiệp.



**(3). Xí nghiệp kho vận Hoàng Nhã:**

Địa chỉ: Số 24, đường 934, ấp Hà Bô, xã Tài Văn, huyện Trần Đề, tỉnh Sóc Trăng.



Xí nghiệp kho vận Hoàng Nhã là kho lưu trữ hàng thành phẩm và nguyên liệu với công suất 4.500 tấn, ở nhiệt độ âm  $30 \pm 2$  °C.

Vốn đầu tư: 43.743 triệu đồng, đưa vào sử dụng dây 3.000 tấn năm 2005 và dây 1.500 tấn sử dụng đầu năm 2008, tổng nhân sự 82 nhân sự.

Một số máy móc thiết bị Xí nghiệp:

- Xí nghiệp kho vận Hoàng Nhã được xây dựng hoàn thành vào cuối năm 2004, công suất thiết kế trữ hàng 3.000 tấn, với hệ thống kê di động hiện đại, thiết bị làm lạnh nhập từ nước ngoài, nhiệt độ trong kho đảm bảo âm  $30 \pm 2$  °C.
- Năm 2007 Công ty đầu tư mở rộng hệ thống kho lạnh Hoàng Nhã thêm 1.500 tấn và đưa vào sử dụng vào quý 2/2008 tăng khả năng trữ hàng cho 03 xí nghiệp sản xuất vào thời điểm trái vụ.
- Xí nghiệp kho vận Hoàng Nhã được trang bị hệ thống kê di động rất thuận tiện cho quá trình nhập xuất hàng; cùng với 05 xe nâng hàng chuyên dùng kết hợp với phần mềm quản lý kho chi tiết cho từng vị trí từng mặt hàng trong kho tạo điều kiện tốt nhất với thời gian nhanh nhất trong quá trình nhập xuất hàng.
- Ngoài ra Xí nghiệp kho vận Hoàng Nhã được trang bị: 11 xe đông lạnh với tổng tải trọng có thể giao hàng cùng thời điểm là 88 tấn, 08 xe vận chuyển nguyên liệu với tổng tải trọng vận chuyển 30 tấn nguyên liệu.

**+ Tình hình hoạt động:**

Công ty Cổ phần Chế biến Thủy sản Út Xi chính thức hoạt động từ năm 2002 và có lãi từ năm thứ 2. Doanh thu và lợi nhuận qua các năm điều tăng, cụ thể: Doanh thu năm 2011, 2012, 2013, 2014 và năm 2015 là 1.423,11 tỷ đồng, 1.427,44 tỷ đồng, 1.730 tỷ đồng, 1.368 và 638,6 tỷ đồng tương ứng với lợi nhuận: 8,65 tỷ đồng, 5,89 tỷ đồng, 11,046 tỷ đồng, 15,19 tỷ đồng và âm 75 tỷ 314 triệu đồng.

Sau 14 năm hoạt động (từ 2002 -2015), Công ty Cổ phần chế biến Thủy sản Út Xi đã đạt được những danh hiệu trong sản xuất kinh doanh sau:

- Cờ thi đua của Chính phủ tặng Đơn vị dẫn đầu phong trào thi đua trong hai năm 2005, 2006.



- Bộ thương mại tặng bằng khen về thành tích xuất khẩu xuất sắc năm 2005, 2006.
- Bằng khen của Phòng thương mại và Công nghiệp Việt Nam về thành tích xuất sắc trong sản xuất kinh doanh và đóng góp tích cực vào sự nghiệp phát triển cộng đồng doanh nghiệp năm 2005.
- Bằng khen của Bộ Y tế về thành tích bảo vệ và chăm sóc sức khỏe người lao động trong năm 2001 – 2005.
- Năm 2006, Công ty đạt danh hiệu Doanh nghiệp xuất khẩu xuất sắc (giải pháp về thị trường xuất khẩu tốt nhất) và doanh nghiệp đạt “thương hiệu vàng chất lượng” năm 2006. Và doanh nghiệp 3 năm liền xuất khẩu uy tín năm 2004, 2005, 2006.
- Đạt thương hiệu xanh năm 2008 và 2009 do liên hiệp các khoa học kỹ thuật Việt Nam chứng nhận.
- Đạt giải thưởng chất lượng Việt Nam năm 2007, 2008.
- Được Thủ tướng Chính phủ tặng bằng khen cho cá nhân Chủ tịch Hội đồng quản trị và Tổng giám đốc Công ty.
- Và nhiều bằng khen khác của UBND tỉnh Sóc Trăng, các Bộ, ngành Trung ương và các Ban ngành cấp tỉnh cho tập thể và cá nhân trong Công ty.
- Công ty Cổ phần Chế biến Thủy sản Út Xi đã đạt danh hiệu “thương hiệu chứng khoán uy tín” năm 2009 và 2010.

### 3. Định hướng phát triển:

#### + Mục tiêu chủ yếu của Công ty:

Đa dạng hoá sản phẩm, tập trung vào các sản phẩm có giá trị gia tăng cao là chiến lược kinh doanh của Công ty. Ngoài những sản phẩm cao cấp đang sản xuất thường xuyên cho các thị trường Nhật Bản, Châu Âu, Mỹ, Hàn Quốc, Hồng Kông, v.v..., như tôm tươi, tôm hấp chín, tôm xiên que, Nobashi, tôm tẩm bột thông thường, Sushi, v.v... theo yêu cầu của thị trường, công ty đã cơ bản hoàn thành việc lập qui trình chế biến và thống nhất qui cách với khách hàng để giới thiệu một số mặt hàng mới ra thị trường như:

- **Thị trường Châu Âu** : Ngoài các mặt hàng truyền thống hiện đa cung cấp, Công ty Út Xi tiếp tục nghiên cứu một số mặt hàng có gia vị và phối trộn: Tôm xé bướm tẩm bột dứa, Tôm xiên que tẩm gia vị với nhiều vị khác nhau như : Tôm xiên que tẩm gia vị hương tỏi, Tôm xiên que tẩm gia vị hương chanh, v.v...
- **Thị trường Mỹ**: Bánh tôm bao bột kiểu Châu Á, Tôm bao bánh tráng rế, Bắp cải cuộn nhân tôm, Khô qua nhồi tôm, v.v...
- **Thị trường Hồng Kông**: Hoàn thánh nhân tôm, Nấm đông cô nhồi tôm, v.v..

Công ty cũng đang phối hợp với khách hàng Ai Cập, T&T cùng nghiên cứu giới thiệu thêm một số mặt hàng mới khác cho các thị trường này.

#### + Chiến lược phát triển trung và dài hạn:

Đa dạng hóa sản phẩm, xây dựng chuỗi sản phẩm phẩm tinh chế có giá trị cao vào các thị trường Nhật, Mỹ, Châu Âu, v.v... tăng tính cạnh tranh mang lại doanh thu và lợi nhuận cho Đơn vị.



Tiếp tục cung cấp sản phẩm giá trị gia tăng cho các thị trường truyền thống, đồng thời kết hợp với các nhà phân phối lớn nghiên cứu sản phẩm đáp ứng theo thị hiếu tiêu dùng từng thị trường và vùng miền trên thế giới.

Xây dựng, phát triển mạng lưới phân phối chuỗi siêu thị, nhà hàng ở Mỹ thông qua Công ty T&T INTERNATIONAL SEAFOOD ở Hoa Kỳ.

Đầu tư và mở rộng vùng nuôi tôm theo mô hình GAP vừa tạo nguồn nguyên liệu sạch cung ứng cho công tác chế biến vừa bảo vệ môi trường không gây hại cho cộng đồng.

**Một số sản phẩm tiêu biểu của Công ty:**

❖ **Dòng sản phẩm tôm NOBASHI**



*Nobashi EBI*



*Nobashi EBI*



*Nobashi EBI*

❖ **Dòng sản phẩm tôm tươi**



*Raw Butterfly*



*Raw HLSO*



*Raw HLSO EZ PEEL*

❖ **Dòng sản phẩm tôm xiên que**



*Double Piercing Pto Skewer*



*Single Piercing PD Skewer*

❖ **Dòng sản phẩm tôm phối trộn**



*Shrimp Paste Covered With Cabbage*



*Shrimp Paste With Bitter Melon*





❖ Dòng sản phẩm tôm tẩm bột



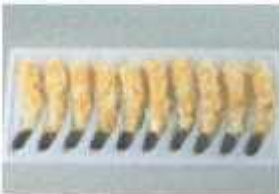
Breaded Butter Fly



Breaded PD Color



Breaded PD White



Breaded PTO Curve



Breaded PTO Straight



Coconut Breaded Butterfly

❖ Dòng sản phẩm tôm hấp chín



Cooked HOSO



Cooked PD



Cooked PTO



Cooked whole shrimp



Cooked whole shrimp



Sushi EBI

**II. Báo cáo của Hội đồng quản trị:**

**1. Về cơ cấu thành viên hội đồng quản trị:**

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2015 đã bầu chọn các thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2015 – 2020 với số lượng là 07 thành viên, qua đó cơ cấu thành viên HĐQT bao gồm:

Trong 07 thành viên, có 03 thành viên độc lập, không trực tiếp điều hành là Ông Nguyễn Triệu Đông, Chủ tịch HĐQT và 02 thành viên HĐQT là bà Mai Thị Hồng Nga chủ quỹ Công ty và ông Trương Trúc Linh, Quản lý đội xe Công ty, 04 thành viên còn lại tham gia điều hành bao gồm:

- Bà Lý Bích Quyên: Thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc Công ty;



- Ông Trương Văn Phước: Thành viên HĐQT, Phó Tổng Giám đốc trực;
- Ông Nguyễn Hoàng Phương: Thành viên HĐQT, Phó Tổng Giám đốc Công ty, Phụ trách sản xuất và cung ứng nguồn nguyên liệu sản xuất;
- Ông Nguyễn Hoàng Nhã Thành viên HĐQT, Phó Tổng Giám đốc Công ty, Phụ trách đối ngoại, quan hệ khách hàng.

## 2. Báo cáo công tác quản lý cổ đông:

Tổng số cổ đông của Công ty hiện nay là 377 cổ đông sở hữu tổng số lượng cổ phần là 35,400,000 cổ phần, trong đó:

- 11 cổ đông là tổ chức trong nước sở hữu 9.849,916 cổ phần chiếm tỷ lệ 27,825%;
- Cổ phiếu quỹ Công ty Út Xi sở hữu 32 cổ phần;
- 365 cổ đông là cá nhân trong nước sở hữu 25,550,052 cổ phần chiếm tỷ lệ 72,175%;
- Có 08 cổ đông lớn sở hữu từ 5% trở lên trên tổng số cổ phần Công ty, sở hữu 28,797,319 cổ phần, chiếm tỷ lệ 81,348 %;
- 07 cổ đông là thành viên HĐQT sở hữu 22,275,466 cổ phần chiếm tỷ lệ 62,925%;

☐ Tính đến hết ngày 26/3/2016, Công ty Cổ phần Chứng khoán FPT- Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh (FPTS HCM) đang lưu ký số lượng: 268 cổ đông, sở hữu 12,320,435 cổ phần của UTXICO, trong đó có: 11 cổ đông là tổ chức trong nước, sở hữu: 9,849,916 cổ phần và 257 cổ đông là cá nhân sở hữu: 2,470,519 cổ phần.

☐ Nhìn chung trong năm 2015 và các tháng đầu năm 2016, không có biến động lớn về thành phần các cổ đông, nhất là các cổ đông tổ chức và cổ đông sở hữu số lượng cổ phần lớn. Trong năm qua chỉ có 01 trường hợp cổ đông là tổ chức chuyển nhượng hết cổ phần (gần 900.000 cổ phiếu), sau đó lại mua lại số cổ phần tương đương.

## 3. Hoạt động của Hội đồng quản trị:

### 3.1. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị (HĐQT):

Hội đồng quản trị Công ty luôn giữ đúng việc sinh hoạt lệ, định kỳ theo Điều lệ Công ty qui định, trong trường hợp có những vấn đề cấp bách thì triệu tập họp đột xuất. Do các thành viên trong HĐQT đều tập trung ở khu vực làm việc Công ty, nên các cuộc họp đều có mặt đủ các thành viên. Trong năm 2015, Hội đồng quản trị công ty đã tổ chức 11 phiên họp (bao gồm 05 phiên họp bất thường, 06 phiên họp thường lệ) diễn ra từ tháng 5/2015 đến tháng 04/2016. Trong các cuộc họp HĐQT bám sát vào các nội dung:

- Xem xét việc tái cơ cấu nguồn vốn vay và thông qua phương án vay vốn năm 2015 ở một số tổ chức tín dụng nhằm phục vụ công tác thu mua nguyên liệu sản xuất;
- Xem xét thông qua kết quả hoạt động kinh doanh và báo cáo tài chính năm 2015.
- Xem xét thông qua phương án và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2016.
- Thông qua công tác phân công nhiệm vụ các thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2015 – 2020 theo cơ cấu mới;
- Phân tích, đánh giá kết quả sản xuất kinh doanh và phân phối lợi nhuận năm 2015;



- Chỉ đạo ban điều hành và bộ phận công bố thông tin công bố kịp thời các sự kiện xảy ra ở công ty theo quy định;

### **2. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Tổng Giám đốc:**

Hội đồng quản trị đã giám sát hoạt động của Ban Tổng Giám đốc trong việc thực hiện những công việc như sau:

- Xem xét thông qua báo cáo tài chính 06 tháng đầu năm, báo cáo 06 tháng cuối năm 2015 và cả năm 2015;
- Giám sát chỉ đạo hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2015;
- Chỉ đạo thực hiện công tác thu hồi công nợ đầu tư của Công ty;
- Chỉ đạo công tác kiện toàn bộ máy nhân sự, nâng cao công tác quản trị tại Công ty;
- Kiểm tra việc thực hiện các chỉ tiêu tài chính, các khoản vay và trả nợ ở các Ngân hàng, các tổ chức tín dụng theo Phương án kinh doanh năm 2015 đã được HĐQT thống nhất phê duyệt;

### **3. Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị:**

Hội đồng quản trị chưa tổ chức thành lập các tiểu ban, nhưng chỉ đạo trực tiếp các vấn đề liên quan đến nguồn vốn, công tác đầu tư, công tác cán bộ . . . qua các cuộc họp của HĐQT, qua đó Thư ký Hội đồng quản trị cập nhật đầy đủ các thông tin cần thiết để triển khai cho Ban Điều hành Công ty thực hiện; Trong tháng 05/2015, HĐQT đã họp và thống nhất phân công một số thành viên HĐQT phụ trách các vấn đề liên quan đến hoạt động của Công ty. Căn cứ theo Nghị quyết của Hội đồng quản trị về việc phân công một số thành viên phụ trách các vấn đề liên quan đến nhân sự, chính sách phát triển và lương thưởng Công ty; Hội đồng quản trị Công ty đã nghe các thành viên được phân công nhiệm vụ báo cáo một số các nội dung như:

3.1/- Về công tác nhân sự: Do điều kiện gặp khó khăn về nguồn vốn và khâu nguyên liệu, nên chủ trương Công ty giảm lượng hàng sản xuất, xuất khẩu; tổ chức việc tinh gọn lại bộ máy quản lý nhất là khâu điều hành sản xuất, nhưng vẫn đảm bảo số lao động thường xuyên có việc làm ổn định.

3.2/- Về chính sách phát triển: Đang xây dựng đề án tổ chức liên kết với các trang trại nuôi tôm để duy trì tính bền vững trong khâu nguyên liệu cung ứng sản xuất; đồng thời liên hệ với Trung tâm xúc tiến thương mại của Tỉnh trong việc mở rộng thị trường xuất khẩu sang một số nước mới nhiều tiềm năng trong tiêu thụ thủy sản.

3.3/- Về chính sách lương thưởng: Tuy có gặp khó khăn trong thu hẹp sản xuất, giảm nguồn thu ngoại tệ; nhưng chủ trương của HĐQT: đảm bảo nguồn thu nhập ổn định từ tiền lương cho người lao động, cân đối nguồn tài chính để duy trì việc chi lương thưởng tháng 13 cho người lao động như mọi năm.

Nhìn chung hoạt động của HĐQT trong cả nhiệm kỳ, được thể hiện một số mặt sau:

❖ Về các cuộc họp của HĐQT: tính bình quân, hàng năm HĐQT tổ chức từ 10 đến 12 cuộc họp bao gồm các cuộc họp bất thường và định kỳ; do hầu hết các thành viên HĐQT đều đang làm việc tại khu vực Công ty, nên các cuộc họp đều đầy đủ các thành viên. Trong các cuộc



hợp đều tập trung vào một số điểm gồm: đánh giá tình hình hoạt động quản trị hàng năm; thông qua kết quả hoạt động kinh doanh và báo cáo tài chính hàng năm; Xem xét việc tái cơ cấu nguồn vốn, phương án vay vốn hàng năm; Thông qua kế hoạch và phương án kinh doanh của năm tiếp theo. . . .

❖ Về hoạt động giám sát của HĐQT: Giám sát các hoạt động của Ban Điều hành Công ty tập trung vào các điểm: giám sát chỉ đạo sản xuất kinh doanh; Xem xét, thông qua báo cáo tài chính hàng quý, nửa năm và hàng năm; Công tác thu hồi công nợ đầu tư; Giám sát các chỉ tiêu tài chính, các khoản vay; Chỉ đạo công tác nhận sự, kiện toàn bộ máy. . . .

#### **4. Đánh giá tình hình hoạt động của Công ty năm 2015:**

Năm 2015 và 04 tháng đầu năm 2016, Hội đồng quản trị đã đề ra nhiều định hướng, các giải pháp hỗ trợ cho Ban Điều hành Công ty trong việc chỉ đạo công tác sản xuất kinh doanh nhằm mang lại hiệu quả cao nhất, cụ thể như:

- 1/- Cân đối nguồn vốn phù hợp tập trung việc thu mua và dự trữ nguyên liệu đảm bảo đủ về chất lượng và số lượng cung cho chế biến xuất khẩu.
- 2/- Tích cực tìm nguồn vốn bổ sung cho kế hoạch tài chính của Công ty, thông qua mối liên kết với các Ngân hàng thương mại trên địa bàn Tỉnh và ở Khu vực, nhằm đáp ứng cho nhu cầu thu mua nguyên liệu, mở rộng công tác sản xuất, tăng sản lượng xuất khẩu.
- 3/- Giữ vững và nâng cao các hệ thống quản lý chất lượng đã được các tổ chức quốc tế và Việt nam chứng nhận; giữ vững các thị trường truyền thống.
- 4/- Tích cực mở rộng vào các thị trường mới thông qua mối quan hệ với các khách hàng truyền thống; đẩy mạnh việc tiêu thụ sản phẩm tại những thị trường mới khai thác.

Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2015, Công ty không đạt được chỉ tiêu kế hoạch theo Nghị quyết đại hội đồng cổ đông thông qua; cụ thể: về chỉ tiêu kim ngạch xuất khẩu chỉ đạt 26,582,000 USD = 33,22 % so với kế hoạch đề ra là 80 triệu USD, về doanh thu và lợi nhuận bao gồm:

Trong năm 2015, doanh thu đạt 638,6 tỷ đồng, giảm 53,32% so với doanh thu thực hiện năm 2014 (đạt 1.368,1 tỷ đồng).

Tổng lợi nhuận trước thuế của Công ty là âm 75 tỷ 314 triệu đồng, giảm gần 600% so với lợi nhuận thực hiện năm 2014 (đạt 15 tỷ 193 triệu đồng). Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp của Công ty năm 2015 là: âm 76 tỷ 708 triệu đồng so với năm 2014 đạt 11 tỷ 909 triệu (giảm 744%), Lãi cơ bản trên 01 cổ phiếu: âm 2.475 giảm sâu so với năm 2014 là + 374.

Hội đồng quản trị Công ty nhận định trong năm 2015 là năm Công ty gặp rất nhiều khó khăn do khách quan tác động đến như: năm qua là năm dịch bệnh trên tôm nuôi của Tỉnh kéo dài trong đó hội chứng chết sớm ở tôm chưa kiểm soát tốt; Về nguồn vốn, các Ngân hàng, tổ chức tín dụng tiếp tục việc thắt chặt khoản vay, duy trì việc rút vốn ở rất nhiều doanh nghiệp trong đó có Công ty Út Xi, điều này đã ảnh hưởng đến việc thiếu vốn kéo dài, gây khó khăn cho hoạt động sản xuất kinh doanh của đơn vị.



Nhận xét trong năm 2016, doanh nghiệp sẽ còn gặp phải một số khó khăn tác động đến hoạt động sản xuất kinh doanh của đơn vị, ngay từ cuối năm 2015 Hội đồng quản trị Công ty đã chỉ đạo Ban Điều hành xây dựng định hướng, vạch kế hoạch sản xuất kinh doanh chi tiết trong từng quý và cả năm, căn cứ vào khả năng huy động nguồn vốn cung cho sản xuất, dự kiến nguồn nguyên liệu nhất là tôm sú nhằm cung cho sản xuất, làm cơ sở để ký các hợp đồng xuất khẩu trong năm 2016 và các năm tiếp theo.

Chỉ đạo Ban điều hành các Xí nghiệp, lãnh đạo các Phòng ban trực thuộc Công ty, cần có kế hoạch cụ thể trong việc bố trí nhân sự phù hợp với điều kiện hoạt động của từng đơn vị, đảm bảo hoàn thành được kế hoạch do Lãnh đạo Công ty giao cho đơn vị cơ sở; Phát động các phong trào thi đua và nâng cao ý thức tiết kiệm trong tất cả các hoạt động, nhằm góp phần giảm giá thành sản phẩm, nâng cao tinh cạnh tranh trong kinh doanh đối với sản phẩm UTXICO trên thị trường các nước.

Cụ thể một số chỉ tiêu trọng điểm mà Hội đồng quản trị giao cho Ban Điều hành Công ty thực hiện trong năm 2016, bao gồm:

✧ Khối lượng sản xuất:	8.500 tấn thành phẩm;
✧ Doanh thu xuất khẩu:	87,320,000 USD;
✧ Doanh thu hàng nội địa:	20 tỷ đồng;
✧ Tổng doanh thu:	1.985 tỷ đồng;
✧ Lợi nhuận sau thuế dự kiến đạt:	Từ 44 đến 46 tỷ đồng;

Nhìn lại trong năm 2015, tập thể Hội đồng quản trị Công ty đã thể hiện sự cố gắng trong trách nhiệm của mình theo sự tin nhiệm và kỳ vọng của cổ đông đối với sự phát triển của doanh nghiệp; Hội đồng quản trị đã thực hiện tốt vai trò chỉ đạo đối với Ban điều hành Công ty trong công tác sản xuất kinh doanh, chăm lo đời sống vật chất tinh thần cho người lao động, luôn vì lợi ích cao nhất của cổ đông lên trên hết, đáp lại sự tin tưởng của cổ đông vào Hội đồng quản trị trong thời gian vừa qua.

Sau kết quả hoạt động trong năm 2015 bị thua lỗ, Hội đồng quản trị nhận thấy cần phải nỗ lực nhiều hơn nữa, tận dụng mối quan hệ đối với các tổ chức tín dụng, khách hàng truyền thống, cũng như các nguồn khác; nhằm tích cực huy động được nhiều nguồn vốn để khôi phục lại sản xuất, đáp lượng nguyên liệu tương ứng cung đủ cho năng suất thiết kế của hai nhà máy chế biến, qua đó sẽ giữ chân được người lao động, nâng cao đời sống cho cán bộ, công nhân viên Công ty; Có nâng cao sản lượng xuất khẩu mới dần bù đắp lại các khoản lỗ năm trước, dần từng bước tích lũy lợi nhuận, lấy lại niềm tin của cổ đông Công ty.

### III. Báo cáo của Ban tổng giám đốc:

#### 1. Phân tích hoạt động năm 2015:

- Năm 2015 tiếp tục là năm gặp nhiều khó khăn cho các doanh nghiệp kinh doanh trong lĩnh vực xuất khẩu thủy sản, do hầu hết giá cả các mặt hàng nguyên, nhiên vật liệu phục vụ cho nhu cầu sản xuất biến động theo chiều hướng tăng; năm qua kinh tế thế giới chưa thực sự phục hồi tốt cùng với chính sách bảo hộ sản xuất ở các nước nhập khẩu, tạo nhiều



rào cản kỹ thuật, đưa ra nhiều chính sách bất lợi cho nhà xuất khẩu, như chính sách chống phá giá, tăng cường mức độ kiểm vi sinh, kháng sinh; trong khi đó nguồn nguyên liệu cung cho chế biến gặp khó khăn lớn trong đó lượng tôm sú giảm sút lớn do thất mùa trên diện rộng, nguồn nguyên liệu thay thế là tôm thẻ thì dao động thất thường, lãi suất ngân hàng vẫn còn ở mức cao cộng với việc một số tổ chức tín dụng, ngân hàng thắt chặt tín dụng rút vốn vay ở các doanh nghiệp, trong đó Công ty Út Xi bị rút vốn hơn 200 tỷ . . . . ; Chính các yếu tố đó đã dẫn đến việc khó khăn trong việc hoàn thành được kế hoạch trong năm 2015, dẫn đến thua lỗ, cụ thể:

- Trong năm 2015, doanh thu thuần đạt 638,6 tỷ đồng đạt 36,50% kế hoạch (1.750 tỷ KH), giảm 53,32% so với doanh thu thực hiện năm 2014 (1.368,1 tỷ đồng). Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp của Công ty năm 2015 là: âm 76 tỷ 708 triệu đồng so với năm 2014 đạt 11 tỷ 909 triệu (giảm 744%). Lãi cơ bản trên 01 cổ phiếu: âm 2.475 giảm sâu so với năm 2014 là + 374.
- Tổng giá trị tài sản tại thời điểm ngày 31/12/2015 là 1.150,6 tỷ đồng, giảm 2,05% so với đầu năm 2015 (1.174,7 tỷ đồng).

## **2. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2015:**

### **2.1. Tình hình chung:**

Ngay từ đầu năm 2015, hầu hết các doanh nghiệp thủy sản trên địa bàn Tỉnh Sóc Trăng đều gặp những khó khăn bất lợi: từ nguồn nguyên liệu khan hiếm, giá tăng đột biến – đến việc lực lượng lao động thiếu hụt một cách trầm trọng, đã ảnh hưởng rất lớn đến tình hình sản xuất của các doanh nghiệp khi vào vụ mùa. Nhận định về tình hình khó khăn trên, tập thể Ban Lãnh đạo Công ty Cổ phần Chế biến Thủy sản Út Xi đã cố gắng vượt qua những khó khăn, chỉ đạo sâu sát các nhiệm vụ dưới đây nhằm thúc đẩy công tác sản xuất kinh doanh, bao gồm:

- Việc huy động nguồn nguyên liệu cung cho sản xuất: Công ty đã cố gắng huy động lượng nguyên liệu thông qua các hợp đồng tiêu thụ thủy sản ký với các trang trại, hộ nuôi tôm từ cuối năm 2014 và hợp đồng với các doanh nghiệp các Tỉnh lân cận để cung cấp, ít nhiều có thể đảm bảo nguyên liệu đủ cung cho sản xuất; tuy nhiên về giá nguyên liệu: do ảnh hưởng thời tiết, dịch bệnh, nguồn nước đã ảnh hưởng đến các vụ nuôi, sản lượng thu hoạch thấp nên giá nguyên liệu không ổn định có chiều hướng tăng dần, điều này đã ảnh hưởng lớn đến hiệu quả mang lại trong sản xuất kinh doanh; đáng ngại nhất là nguồn nguyên liệu tôm sú, mặt hàng chính có giá trị xuất khẩu mang lại hiệu quả cao trong nhiều năm của Công ty đã không ổn định về số lượng, chất lượng và size cỡ, ảnh hưởng lớn đến lợi nhuận mang lại cho đơn vị trong năm qua.

- Về lực lượng lao động: như các năm trước đây cứ sau Tết nguyên đán, lao động lại thiếu hụt với số lượng lớn và kéo dài nhiều tháng trong mùa vụ, bằng nhiều hình thức tuyển dụng cũng như các chính sách thu hút lao động, ít nhiều Công ty cũng tạm khắc phục được khó khăn về lao động trong những thời điểm cần tập trung lao động cho yêu cầu sản xuất.

- Về nguồn vốn: do ảnh hưởng từ việc một số doanh nghiệp trên địa bàn Tỉnh mất khả năng thanh toán, nên các tổ chức tín dụng đã rút vốn ở rất nhiều doanh nghiệp trong đó có Công ty Út Xi, cộng với lãi suất ngân hàng vẫn còn ở mức cao, các điều này đã ảnh hưởng lớn đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của đơn vị; Lãnh đạo Công ty đã



phải nỗ lực vận thân bằng nhiều cách nhằm huy động được nguồn vốn tập trung cho thu mua nguồn nguyên liệu cung cho sản xuất, đảm bảo duy trì sản xuất ổn định và thực hiện theo kế hoạch các đơn hàng đã ký trong năm 2015.

## 2.2. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2015:

Trong năm 2015 hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty đạt được một số mặt sau:

1/- Sản xuất: Tổng cộng chế biến lượng hàng tôm đông là: **3.925,5** tấn, trong đó:  
- Xi nghiệp Hoàng Phương: **919,8** tấn / - Xi nghiệp Hoàng Phong: **3.005,7** tấn.

2/- Hàng nội địa:

- Tổng lượng hàng bán: 73,2 tấn.
- Giá trị hàng bán: 11 tỷ 972 triệu;
- Thị trường tiêu thụ: Sóc Trăng và một số Tỉnh, Thành phố lân cận.

3/- Xuất khẩu:

- + Tổng lượng hàng xuất khẩu: **3.166,5** tấn
- + Giá trị kim ngạch xuất khẩu: **26,581,995 USD** đạt 33,23 % kế hoạch.

4/- Thị trường xuất khẩu trong năm 2015:

Các thị trường lớn bao gồm: Trung Quốc: chiếm 56,85% giá trị xuất khẩu của Công ty, Mỹ 22,61%, Châu Âu đạt 13,62%; Nhật 4,42%; Hàn Quốc: 1,20% và Thị trường khác chiếm 1,31%.

5/- Kết quả thực hiện trong năm 2015:

- ▲ Tổng doanh thu thuần: 638 tỷ 623 triệu;
- ▲ Tổng chi phí: 715 tỷ 331 triệu, trong đó:
  - Chi phí thuế TNDN: 1 tỷ 393 triệu;
- ▲ Lợi nhuận sau thuế: âm 76 tỷ 708 triệu;
- ▲ Lãi cơ bản trên cổ phiếu: âm 2.475.

## 3. Dự kiến kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2016:

Căn cứ chỉ tiêu được Hội đồng quản trị Công ty giao, Ban Điều hành dự kiến kế hoạch thực hiện công tác sản xuất kinh doanh trong năm 2016 với các chỉ tiêu như sau:

- Khối lượng sản xuất: 8.500 tấn thành phẩm;
- Doanh thu xuất khẩu: 87.320.000 USD;
- Doanh thu hàng nội địa: 20 tỷ đồng;
- Tổng doanh thu: 1.985 tỷ đồng;
- Lợi nhuận sau thuế: Từ 44 đến 46 tỷ đồng;

Để đảm bảo thực hiện đạt kế hoạch đề ra trong năm 2016, Ban Điều hành cần tập trung thực hiện các mặt công tác như sau:

Trên đây là Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm 2015 và kế hoạch sản xuất kinh doanh trong năm 2016.



### **Kế hoạch thực hiện:**

#### **\* Về Kế hoạch huy động nguồn vốn, phục vụ cho yêu cầu phát triển Công ty:**

- Căn cứ theo kế hoạch kinh doanh năm 2016 được Hội đồng quản trị thông qua sẽ trình Đại hội đồng cổ đông thông qua vào ngày 23/04/2016, Hội đồng quản trị và Ban tổng giám đốc cố gắng tập trung huy động mọi nguồn lực về vốn và tài sản, cộng với việc huy động các khoản vay tín dụng đã được các Ngân hàng và tổ chức tín dụng khu vực tỉnh Sóc Trăng đồng ý trên kế hoạch, sẽ góp phần vào công tác thu mua nguồn nguyên liệu đáp ứng nhu cầu kế hoạch chế biến và xuất khẩu trong năm 2016.

#### **\* Củng cố, sắp xếp lại công tác tổ chức và kiểm soát tốt chi phí sản xuất:**

- Hội đồng quản trị và Ban tổng giám đốc sẽ sắp xếp tổ chức bộ máy quản trị sản xuất cho phù hợp với tình hình phát triển mới. Tinh gọn bộ máy quản lý, bố trí phù hợp từng vị trí trong hoạt động sản xuất hướng đến quản trị hiệu quả trong công tác sản xuất kinh doanh của Công ty.

- Xây dựng hệ thống kiểm soát nội bộ cho từng hoạt động sản xuất, tránh những lãng phí không cần thiết từng bước nâng cao công tác quản trị sản xuất mang lại lợi ích cho Đơn vị, góp phần hoàn thành mục tiêu kế hoạch năm 2016 được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

#### **\* Tăng sản lượng, tăng mặt hàng và thị trường xuất khẩu, tiếp tục triển khai kế hoạch tiêu thụ mạnh sản phẩm UTXICO tại thị trường nội địa:**

- Tiếp tục hoàn thiện, bổ sung các thiết bị phụ trợ trong dây chuyền sản xuất của Xi nghiệp Hoàng Phương và XN Hoàng Phong, nhằm đáp ứng yêu cầu về chất lượng sản phẩm và tăng năng suất cũng như sản lượng, đồng thời đảm bảo chế biến những mặt hàng mới theo yêu cầu ngày càng cao của khách hàng.

- Mở rộng thị trường tiêu thụ sản phẩm mang thương hiệu UTXICO ngay tại thị trường nội địa. Qua các năm doanh thu nội địa tăng rất mạnh, cùng với cơ cấu lợi nhuận trên doanh thu khá cao (từ 10% đến 15%) và ít rủi ro. Nó sẽ góp phần rất lớn trong tổng thu nhập của Công ty nếu khai thác tốt thị trường này.

- Mở rộng thị trường xuất khẩu: Ngoài những thị trường truyền thống hiện nay như: Nhật, các nước Châu Âu, Úc – Công ty đang hướng ra thị trường các nước Đông Âu, Châu Á, Trung quốc và các nước Ả Rập – dựa trên sản phẩm đa dạng, chất lượng và sản lượng xuất khẩu của Công ty trong tương lai. Tăng cường đẩy mạnh các sản phẩm sang thị trường Mỹ, do tại đây đã có đối tác là Công ty T&T sẽ tổ chức việc tiêu thụ sản phẩm UTXICO tại các siêu thị, Nhà hàng, v.v. . tại Hoa kỳ.

#### **\* Xây dựng vùng nguyên liệu và thu mua nguyên liệu phục vụ cho sản xuất:**

+ Tập trung vào các vùng nuôi hiện nay do Phòng Đầu tư theo dõi quản lý, xây dựng các ao nuôi thí điểm: phục vụ cho việc áp dụng các tiêu chuẩn GAP cho vùng nuôi.

+ Liên kết 3 nhà: Hộ nuôi tôm – Ngân hàng – Công ty, trong đó: Ngân hàng sẽ tiếp cận với các hộ nuôi tôm, thông qua giới thiệu của Công ty, sau khi thẩm định sẽ đầu tư vốn, thức ăn, con giống (có chọn lọc), Công ty tổ chức kỹ sư đến các hộ nuôi để tư vấn, hướng dẫn và hỗ trợ về mặt kỹ thuật - tổ chức thu mua sản phẩm; các hộ nuôi lo ao nuôi, trực tiếp nuôi tôm và có nghĩa vụ hoàn vốn và lãi cho Ngân hàng.





+ Tiếp tục hoàn thiện các hồ sơ truy xuất nguồn gốc nguyên liệu, nhằm ngăn chặn kịp thời dư lượng chất kháng sinh theo qui định, kiểm soát hơn nữa Ethoxyquin ở thị trường Nhật và các thị trường khó tính khác.

+ Dự kiến được tình hình thiếu hụt nguồn nguyên liệu chính là: tôm sú do mất mùa và sụt giảm gần 70% diện tích ao nuôi tôm sú trong tỉnh chuyển sang nuôi tôm thẻ; Công ty đã có kế hoạch chuyển đổi sang một số loại nguyên liệu khác như: tôm thẻ, các loại tôm biển, thông qua việc triển khai các mẫu sản phẩm mới theo nguồn nguyên liệu đã chuyển đổi, chào hàng và đã nhận được những hợp đồng mới từ phía khách hàng, trên cơ sở đó đại diện Công ty đã ký hợp đồng với một số đơn vị ở khu vực miền trung cung cấp nguyên liệu cho Công ty trong thời gian tới.

Những khó khăn từ cuộc khủng hoảng kinh tế thế giới vẫn còn, cuộc khủng hoảng nợ công ở Châu Âu vẫn còn, công ty chúng ta sẽ còn khó khăn trong năm 2015. Nó sẽ tác động trực tiếp đến quá trình phát triển cũng như kế hoạch sản xuất kinh doanh trong thời gian tới. Nhưng sự nỗ lực và quyết tâm cao Hội đồng quản trị, Ban điều hành và toàn thể cán bộ công nhân viên, công ty sẽ đạt và vượt kế hoạch đã đề ra.

#### **IV. Báo cáo tài chính năm 2015:**

Báo cáo tài chính năm 2015 được kiểm toán bởi Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính và Kế toán Phía Nam (AASCS):



Công ty Cổ phần Chế biến Thủy sản Út Xi  
Số 24, Đường tỉnh 934, Ấp Hà Bô, Xã Tài Văn, Huyện  
Trần Đề, Tỉnh Sóc Trăng

**Báo cáo tài chính**  
Cho năm tài chính 2015 kết thúc vào ngày 31/12/2015

## BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Chế biến Thủy sản Út Xi (sau đây gọi tắt là "Công ty") trình bày Báo cáo của mình và Báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính 2015 kết thúc vào ngày 31/12/2015.

### I. CÔNG TY

#### 1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Chế biến Thủy Sản Út Xi được thành lập và hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 2200203836 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Sóc Trăng cấp lần đầu ngày 15/06/2006 và thay đổi lần thứ 16 ngày 13/08/2015.

Vốn điều lệ của Công ty theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp : 354.000.000.000 VND  
Vốn góp thực tế của Công ty tại ngày 31/12/2015 : 354.000.000.000 VND

Trụ sở chính của Công ty tại Số 24, Đường tỉnh 934, Ấp Hà Bô, Xã Tài Văn, Huyện Trần Đề, Tỉnh Sóc Trăng.

#### 2. Lĩnh vực kinh doanh

Chế biến và xuất khẩu thủy sản

#### 3. Ngành nghề kinh doanh

- Chế biến, bảo quản thủy sản và các sản phẩm từ thủy sản
- Xây dựng nhà các loại
- Nuôi trồng thủy sản nội địa
- Sản xuất giống thủy sản
- Buôn bán thủy sản
- Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê
- Kho bãi và lưu giữ hàng hóa
- Buôn bán máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp
- Buôn bán máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác
- Xây dựng công trình đường bộ
- Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác
- Cho thuê xe có động cơ
- Chế biến và bảo quản rau quả
- Buôn bán rau, quả
- Buôn bán thức ăn và nguyên liệu làm thức ăn cho gia súc, gia cầm và thủy sản

#### 4. Mô hình hoạt động

Công ty có các đơn vị thành viên sau:

Tên	Địa chỉ
- Xí nghiệp nuôi trồng thủy sản Út Xi	Tỉnh lộ 8, ấp Hà Bô, xã Tài Văn, huyện Trần Đề, tỉnh Sóc Trăng
- Xí nghiệp chế biến thủy sản Hoàng Phương	Tỉnh lộ 8, ấp Hà Bô, xã Tài Văn, huyện Trần Đề, tỉnh Sóc Trăng
- Xí nghiệp kho vận Hoàng Nhã	Tỉnh lộ 8, ấp Hà Bô, xã Tài Văn, huyện Trần Đề, tỉnh Sóc Trăng
- Xí nghiệp chế biến thủy sản Hoàng Phong	Tỉnh lộ 8, ấp Hà Bô, xã Tài Văn, huyện Trần Đề, tỉnh Sóc Trăng

1729  
G. T. T.  
K. H. H.  
T. V. V.  
K. T. T.  
H. T. T.  
NAM  
H. C.



Công ty Cổ phần Chế biến Thủy sản Út Xi  
Số 24, Đường tỉnh 934, Ấp Hà Bô, Xã Tài Văn, Huyện  
Trần Đề, Tỉnh Sóc Trăng

**Báo cáo tài chính**  
Cho năm tài chính 2015 kết thúc vào ngày 31/12/2015

## **BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC**

### **II. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG**

Kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty và tình hình tài chính tại ngày 31/12/2015 được thể hiện trong Báo cáo tài chính đính kèm.

### **III. CÁC SỰ KIỆN SAU NGÀY KHOÁ SỔ KẾ TOÁN LẬP BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Ban Giám đốc Công ty khẳng định không có sự kiện trọng yếu nào phát sinh sau ngày 31/12/2015 cho đến thời điểm lập báo cáo này mà chưa được xem xét điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong Báo cáo tài chính.

### **IV. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN GIÁM ĐỐC, BAN KIỂM SOÁT, KẾ TOÁN TRƯỞNG VÀ ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT**

#### **Hội đồng Quản trị**

Ông	Nguyễn Triệu Đông	Chủ tịch
Bà	Lý Bích Quyên	Thành viên
Ông	Trương Văn Phước	Thành viên
Ông	Nguyễn Hoàng Phương	Thành viên
Bà	Mai Thị Hồng Nga	Thành viên
Ông	Trương Trúc Linh	Thành viên
Ông	Nguyễn Hoàng Nhã	Thành viên

#### **Ban Giám đốc**

Bà	Lý Bích Quyên	Tổng Giám đốc
Ông	Nguyễn Hoàng Phương	Phó Tổng Giám đốc
Ông	Trương Văn Phước	Phó Tổng Giám đốc
Ông	Nguyễn Hoàng Nhã	Phó Tổng Giám đốc

#### **Ban Kiểm soát**

Ông	Trần Văn Bửu	Trưởng ban
Ông	Lê Thanh Sơn	Thành viên
Ông	Đào Trường Hận	Thành viên

#### **Đại diện pháp luật**

Bà	Lý Bích Quyên
----	---------------

#### **Kế toán trưởng**

Ông	Đỗ Thành Nhơn
-----	---------------

Theo danh sách trên, không ai trong Hội đồng Quản trị, Ban Giám đốc, Ban Kiểm soát sử dụng quyền lực mà họ được giao trong việc quản lý, điều hành Công ty để có được bất kỳ một lợi ích nào khác ngoài những lợi ích thông thường từ việc nắm giữ cổ phiếu như các cổ đông khác.

### **V. KIỂM TOÁN VIÊN**

Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm toán Phía Nam (AASCS) bày tỏ nguyện vọng tiếp tục làm công tác kiểm toán cho Công ty.





**CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN THỦY SẢN ÚT XI**

**Số 24, đường 934, ấp Hà Bô, xã Tài Văn, huyện Trần Đề, tỉnh Sóc Trăng**

Công ty Cổ phần Chế biến Thủy sản Út Xi  
Số 24, Đường tỉnh 934, Ấp Hà Bô, Xã Tài Văn, Huyện  
Trần Đề, Tỉnh Sóc Trăng

Báo cáo tài chính  
Cho năm tài chính 2015 kết thúc vào ngày 31/12/2015

## **BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC**

### **VI. CÔNG BỐ TRÁCH NHIỆM CỦA BAN GIÁM ĐỐC ĐỐI VỚI BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập Báo cáo tài chính phản ánh trung thực, hợp lý tình hình hoạt động, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2015. Trong quá trình lập Báo cáo tài chính, Ban Giám đốc Công ty cam kết đã tuân thủ các yêu cầu sau:

- Xây dựng và duy trì kiểm soát nội bộ mà Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không còn chứa đựng sai sót trọng yếu do gian lận hoặc do nhầm lẫn;
- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Đưa ra các đánh giá và dự đoán hợp lý và thận trọng;
- Các chuẩn mực kế toán đang áp dụng được Công ty tuân thủ, không có những áp dụng sai lệch trọng yếu đến mức cần phải công bố và giải thích trong báo cáo tài chính này.
- Lập các báo cáo tài chính dựa trên cơ sở hoạt động kinh doanh liên tục, trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh.

Ban Giám đốc Công ty đảm bảo rằng các số kế toán được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty, với mức độ trung thực, hợp lý tại bất cứ thời điểm nào và đảm bảo rằng Báo cáo tài chính tuân thủ các quy định hiện hành của Nhà nước. Đồng thời có trách nhiệm trong việc bảo đảm an toàn tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn, phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Giám đốc Công ty cam kết rằng Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 31/12/2015, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm 2015, phù hợp với chuẩn mực, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và tuân thủ các quy định hiện hành có liên quan.

### **VII. CAM KẾT KHÁC**

Ban Giám đốc cam kết rằng Công ty không vi phạm nghĩa vụ công bố thông tin theo quy định tại Thông tư số 155/2015/TT-BTC ngày 06/10/2015 do Bộ tài chính ban hành về hướng dẫn về việc công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

### **VIII. PHÊ DUYỆT CÁC BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Chúng tôi, Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Chế biến Thủy sản Út Xi phê duyệt Báo cáo tài chính cho năm tài chính 2015 kết thúc vào ngày 31/12/2015.

Duyệt, ngày 03 tháng 03 năm 2016


TM. Hội đồng Quản trị  
Chủ tịch



Nguyễn Triệu Đông

Duyệt, ngày 03 tháng 03 năm 2016

TM. Ban Giám đốc  
Tổng Giám đốc



Lý Bích Quyên



CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN THỦY SẢN ÚT XI

Số 24, đường 934, ấp Hà Bó, xã Tài Văn, huyện Trần Đề, tỉnh Sóc Trăng



CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ TƯ VẤN TÀI CHÍNH KẾ TOÁN VÀ KIỂM TOÁN PHÍA NAM  
SOUTHERN AUDITING AND ACCOUNTING FINANCIAL CONSULTING SERVICES COMPANY LIMITED (AASCS)

Số: 317/BCKT/TC/2016/AASCS

## BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

- Kính gửi:**
- **Cổ đông Công ty Cổ phần Chế biến Thủy sản Út Xi**
  - **Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Chế biến Thủy sản Út Xi**
  - **Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Chế biến Thủy sản Út Xi**

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Chế biến Thủy sản Út Xi, được lập ngày 03/03/2016 từ trang 7 đến trang 46, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31/12/2015, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính.

### Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

### Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

### Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Chế biến Thủy sản Út Xi tại ngày 31/12/2015, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và các tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

TP. HCM, ngày 31 tháng 03 năm 2016

Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính

Kế toán và Kiểm toán Phía Nam (AASCS)

Phó Tổng Giám đốc



Lê Kim Ngọc

Giấy CN ĐKHN kiểm toán số: 0181-2013-142-1

Kiểm toán viên

Dương Nguyên Thúy Mai

Giấy CN ĐKHN kiểm toán số: 0848-2013-142-1





**CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN THỦY SẢN ÚT XI**

**Số 24, Đường 934, Ấp Hà Bò, xã Tài Văn, huyện Trần Đề, tỉnh Sóc Trăng**

Công ty Cổ phần Chế biến Thủy sản Út Xi  
Số 24, Đường tỉnh 934, Ấp Hà Bò, Xã Tài Văn, Huyện  
Trần Đề, Tỉnh Sóc Trăng

**Báo cáo tài chính**  
Cho năm tài chính 2015 kết thúc vào ngày 31/12/2015

## BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2015

Đơn vị tính: VND

Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>A. TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>100</b>		<b>912.801.342.102</b>	<b>928.591.040.815</b>
<b>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>110</b>	<b>V.1</b>	<b>11.736.813.681</b>	<b>2.035.698.176</b>
Tiền	111		11.736.813.681	2.035.698.176
Các khoản tương đương tiền	112		-	-
<b>II. Đầu tư tài chính ngắn hạn</b>	<b>120</b>		<b>16.016.811.016</b>	<b>58.726.762.109</b>
Chứng khoán kinh doanh	121		-	-
Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		-	-
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	V.2.1	16.016.811.016	58.726.762.109
<b>III. Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>130</b>		<b>298.713.538.831</b>	<b>263.129.847.990</b>
Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.3	132.619.522.129	149.613.868.488
Trả trước cho người bán ngắn hạn	132		94.485.892.618	71.881.204.186
Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
Phải thu (theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng)	134		-	-
Phải thu về cho vay ngắn hạn	135		-	-
Phải thu ngắn hạn khác	136	V.4	77.928.384.067	47.854.175.907
Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137		(6.320.259.983)	(6.219.400.591)
Tài sản thiếu chờ xử lý	139		-	-
<b>IV. Hàng tồn kho</b>	<b>140</b>	<b>V.6</b>	<b>581.559.850.344</b>	<b>600.843.527.866</b>
Hàng tồn kho	141		581.559.850.344	600.843.527.866
Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
<b>V. Tài sản ngắn hạn khác</b>	<b>150</b>		<b>4.774.328.230</b>	<b>3.855.204.674</b>
Chi phí trả trước ngắn hạn	151		-	-
Thuế GTGT được khấu trừ	152		3.983.574.707	3.534.734.501
Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153		790.753.523	320.470.173
Giao dịch mua bán tại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-
<b>B. TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>200</b>		<b>237.850.480.021</b>	<b>246.109.215.125</b>
<b>I. Các khoản phải thu dài hạn</b>	<b>210</b>		<b>-</b>	<b>-</b>
Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-
Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
Phải thu về cho vay dài hạn	215		-	-
Phải thu dài hạn khác	216		-	-
Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-

**CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN THỦY SẢN ÚT XI**

Số 24, đường 934, ấp Hà Bò, xã Tài Văn, huyện Trần Đề, tỉnh Sóc Trăng

Công ty Cổ phần Chế biến Thủy sản Út Xi

Báo cáo tài chính

Số 24, Đường tỉnh 934, Ấp Hà Bò, Xã Tài Văn, Huyện Trần Đề, Tỉnh Sóc Trăng

Cho năm tài chính 2015 kết thúc vào ngày 31/12/2015

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2015

Đơn vị tính: VND

Chi tiêu	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>II. Tài sản cố định</b>	<b>220</b>		<b>210.956.865.147</b>	<b>234.860.009.566</b>
Tài sản cố định hữu hình	221	V.8	175.074.259.286	198.963.406.515
- Nguyên giá	222		355.925.519.318	355.784.909.818
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(180.851.260.032)	(156.821.503.303)
Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
- Nguyên giá	225		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	226		-	-
Tài sản cố định vô hình	227	V.9	35.882.605.861	35.896.603.051
- Nguyên giá	228		36.134.964.313	36.134.964.313
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(252.358.452)	(238.361.262)
<b>III. Bất động sản đầu tư</b>	<b>230</b>		<b>-</b>	<b>-</b>
- Nguyên giá	231		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	232		-	-
<b>IV. Tài sản dở dang dài hạn</b>	<b>240</b>	<b>V.7</b>	<b>25.073.320.085</b>	<b>9.283.605.697</b>
Chi phí SXKD dở dang dài hạn	241		-	-
Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242		25.073.320.085	9.283.605.697
<b>V. Đầu tư tài chính dài hạn</b>	<b>250</b>		<b>856.292.683</b>	<b>856.292.683</b>
Đầu tư vào công ty con	251		-	-
Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252		-	-
Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253	V.2.2	856.292.683	856.292.683
Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		-	-
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		-	-
<b>VI. Tài sản dài hạn khác</b>	<b>260</b>		<b>964.002.106</b>	<b>1.109.307.179</b>
Chi phí trả trước dài hạn	261	V.10	964.002.106	1.052.543.251
Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262	V.16	-	56.763.928
Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		-	-
Tài sản dài hạn khác	268		-	-
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270=100+200)</b>	<b>270</b>		<b>1.150.651.822.123</b>	<b>1.174.700.255.940</b>





**CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN THỦY SẢN ÚT XI**

**Số 24, đường 934, Ấp Hà Bô, xã Tài Văn, huyện Trần Đề, tỉnh Sóc Trăng**

Công ty Cổ phần Chế biến Thủy sản Út Xi

Số 24, Đường tỉnh 934, Ấp Hà Bô, Xã Tài Văn, Huyện  
Trần Đề, Tỉnh Sóc Trăng

**Báo cáo tài chính**

Cho năm tài chính 2015 kết thúc vào ngày 31/12/2015

## BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2015

Đơn vị tính: VND

Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>C. NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>300</b>		<b>864.861.522.173</b>	<b>812.211.045.850</b>
<b>I. Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>		<b>785.283.972.737</b>	<b>724.327.014.276</b>
Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.12	18.866.385.733	24.658.623.409
Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312		1.260.051.364	3.512.187.333
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.13	3.643.228.232	3.369.864.948
Phải trả người lao động	314		4.185.634.000	2.704.409.000
Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.14	24.115.264.954	1.337.824.399
Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-
Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		-	-
Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		-	-
Phải trả ngắn hạn khác	319	V.15	44.134.000.541	11.859.971.065
Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.11.1	689.230.339.192	675.777.762.246
Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		-	-
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		(150.931.279)	1.106.371.876
Quỹ bình ổn giá	323		-	-
Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		-	-
<b>II. Nợ dài hạn</b>	<b>330</b>		<b>79.577.549.436</b>	<b>87.884.031.574</b>
Phải trả người bán dài hạn	331		-	-
Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	-
Chi phí phải trả dài hạn	333		-	-
Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		-	-
Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	-
Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		-	-
Phải trả dài hạn khác	337		-	-
Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	V.11.2	79.384.031.574	87.884.031.574
Trái phiếu chuyển đổi	339		-	-
Cổ phiếu ưu đãi	340		-	-
Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341	V.16	193.517.862	-
Dự phòng phải trả dài hạn	342		-	-
Quỹ phát triển khoa học, công nghệ	343		-	-

01/12  
- ĐĂNG TÌ  
- KHEN HƯ  
- VU TƯ  
- KH KẾ  
- KIỂM T  
- TÁ NA  
- TP. 15





**CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN THỦY SẢN ÚT XI**  
Số 24, Đường tỉnh 934, Ấp Hà Bồ, xã Tài Văn, huyện Trần Đề, tỉnh Sóc Trăng

Công ty Cổ phần Chế biến Thủy sản Út Xi  
Số 24, Đường tỉnh 934, Ấp Hà Bồ, Xã Tài Văn, Huyện  
Trần Đề, Tỉnh Sóc Trăng

**Báo cáo tài chính**  
Cho năm tài chính 2015 kết thúc vào ngày 31/12/2015

## BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2015

Đơn vị tính: VND

Chi tiêu	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>D. VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>400</b>		<b>285.790.299.950</b>	<b>362.489.210.090</b>
<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410</b>	<b>V.17</b>	<b>285.790.299.950</b>	<b>362.489.210.090</b>
Vốn góp của chủ sở hữu	411		354.000.000.000	295.000.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		354.000.000.000	295.000.000.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
Thặng dư vốn cổ phần	412		484.047.273	44.733.727.273
Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	-
Vốn khác của chủ sở hữu	414		-	-
Cổ phiếu quỹ	415		(320.000)	-
Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		-	-
Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		-	-
Quỹ đầu tư phát triển	418		6.705.318.147	6.109.835.735
Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		-	-
Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		-	-
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		(75.398.745.470)	16.645.647.092
- LNST chưa phân phối lũy kể đến cuối kỳ trước	421a		1.309.493.575	4.735.998.641
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		(76.708.239.045)	11.909.648.451
Nguồn vốn đầu tư XDCB	422		-	-
<b>II. Nguồn kinh phí và quỹ khác</b>	<b>430</b>		<b>-</b>	<b>-</b>
Nguồn kinh phí	431		-	-
Nguồn kinh phí đã hình thành TSCĐ	432		-	-
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440=300+400)</b>	<b>440</b>		<b>1.150.651.822.123</b>	<b>1.174.700.255.940</b>



Lập, ngày 03 tháng 03 năm 2016

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Tổng Giám đốc

Lưu Thị Ngọc Tuyền

Đỗ Thành Nhơn

Lý Bích Quyên



**CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN THỦY SẢN ÚT XI**

**Số 24, đường 934, Ấp Hà Bô, xã Tài Văn, huyện Trần Đề, tỉnh Sóc Trăng**

Công ty Cổ phần Chế biến Thủy sản Út Xi  
Số 24, Đường tỉnh 934, Ấp Hà Bô, Xã Tài Văn, Huyện Trần  
Đề, Tỉnh Sóc Trăng

**Báo cáo tài chính**  
Cho năm tài chính 2015 kết thúc vào ngày 31/12/2015

## BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Năm 2015

Đơn vị tính: VND

Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	658.003.028.477	1.403.343.109.606
Các khoản giảm trừ doanh thu	02	VI.2	19.379.627.036	35.254.206.871
<b>Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10=01-02)</b>	<b>10</b>		<b>638.623.401.441</b>	<b>1.368.088.902.735</b>
Giá vốn hàng bán	11	VI.3	600.106.930.694	1.207.212.403.236
<b>Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20=10-11)</b>	<b>20</b>		<b>38.516.470.747</b>	<b>160.876.499.499</b>
Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.4	8.182.279.468	11.681.634.139
Chi phí tài chính	22	VI.5	81.874.064.685	82.887.064.868
- Trong đó: chi phí lãi vay	23		51.003.909.922	61.178.130.406
Chi phí bán hàng	25	VI.8	29.453.406.589	63.209.151.544
Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.8	10.134.472.417	9.706.036.899
<b>Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh {30=20+(21-22)-(25+26)}</b>	<b>30</b>		<b>(74.763.193.476)</b>	<b>16.755.880.332</b>
Thu nhập khác	31	VI.6	140.223.260	235.073.749
Chi phí khác	32	VI.7	691.457.217	1.797.179.328
<b>Lợi nhuận khác (40=31-32)</b>	<b>40</b>		<b>(551.233.957)</b>	<b>(1.562.105.579)</b>
<b>Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50=30+40)</b>	<b>50</b>		<b>(75.314.427.433)</b>	<b>15.193.774.753</b>
Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	VI.10	1.143.529.822	3.370.778.061
Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52	VI.11	250.281.790	(86.651.759)
<b>Lợi nhuận kế toán sau thuế TNDN (60=50-51-52)</b>	<b>60</b>		<b>(76.708.239.045)</b>	<b>11.909.648.451</b>
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.12	(2.475)	374
Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	VI.13	(2.475)	374

Người lập biểu

Lưu Thị Ngọc Tuyền

Kế toán trưởng

Đỗ Thành Nhơn

Lập, ngày 03 tháng 03 năm 2016

Tổng Giám đốc



Lý Bích Quyền



Công ty Cổ phần Chế biến Thủy sản Út Xi  
Số 24, Đường tỉnh 934, Ấp Hà Bồ, Xã Tài Văn, Huyện Trần Đề,  
Tỉnh Sóc Trăng

**Báo cáo tài chính**  
Cho năm tài chính 2015 kết thúc vào ngày  
31/12/2015

## BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

(Theo phương pháp trực tiếp)

Năm 2015

Đơn vị tính: VND

Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Năm này	Năm trước
<b>I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh</b>				
Tiền thu từ bán hàng, cung cấp dịch vụ và doanh thu khác	01		668.377.873.727	1.508.070.580.541
Tiền chi trả cho người cung cấp hàng hóa và dịch vụ	02		(554.411.908.503)	(1.227.806.911.218)
Tiền chi trả cho người lao động	03		(39.412.497.176)	(62.209.387.975)
Tiền lãi vay đã trả	04		(28.708.277.585)	(54.176.414.423)
Thuế TNDN đã nộp	05		(100.000.000)	
Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	06		181.166.693.529	321.337.425.558
Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	07		(224.313.104.788)	(288.470.454.577)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>20</b>		<b>2.598.779.204</b>	<b>196.744.837.900</b>
<b>II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư</b>				
Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21		(8.330.000.000)	(1.175.724.974)
Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	22		45.454.545	645.454.645
Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		-	-
Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		36.127.072.405	-
Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		-	-
Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		-	16.070.503.000
Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		-	-
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</b>	<b>30</b>		<b>27.842.526.950</b>	<b>15.540.232.671</b>

5011  
CÔNG  
CHÍNH  
PHÍA  
TP.1



**CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN THỦY SẢN ÚT XI**

**Số 24, đường 934, ấp Hà Bô, xã Tài Văn, huyện Trần Đề, tỉnh Sóc Trăng**

Công ty Cổ phần Chế biến Thủy sản Út Xi  
Số 24, Đường tỉnh 934, Ấp Hà Bô, Xã Tài Văn, Huyện Trần Đề,  
Tỉnh Sóc Trăng

**Báo cáo tài chính**  
Cho năm tài chính 2015 kết thúc vào ngày  
31/12/2015

## BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

(Theo phương pháp trực tiếp)

Năm 2015

Đơn vị tính: VND

Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
<b>III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính</b>				
Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31		-	-
Tiền chi trả vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
Tiền thu từ đi vay	33		793.298.933.934	1.958.728.157.436
Tiền trả nợ gốc vay	34		(813.799.693.417)	(2.164.262.016.220)
Tiền chi trả nợ thuế tài chính	35		-	-
Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		(240.285.000)	(11.215.216.776)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</b>	<b>40</b>		<b>(20.741.044.483)</b>	<b>(216.749.075.560)</b>
<b>Lưu chuyển tiền thuần trong năm (50=20+30+40)</b>	<b>50</b>		<b>9.700.261.671</b>	<b>(4.464.004.983)</b>
<b>Tiền và tương đương tiền đầu năm</b>	<b>60</b>	V.1	<b>2.035.698.176</b>	<b>6.498.098.786</b>
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		853.834	1.604.373
<b>Tiền và tương đương tiền cuối năm (70=50+60+61)</b>	<b>70</b>	V.1	<b>11.736.813.681</b>	<b>2.035.698.176</b>

Người lập biểu

Lưu Thị Ngọc Tuyên

Kế toán trưởng

Đỗ Thành Nhơn

Lập, ngày 03 tháng 03 năm 2016

Tổng Giám đốc



Lý Bích Quyên



CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN THỦY SẢN ÚT XI

Số 24, đường 934, ấp Hà Bô, xã Tài Văn, huyện Trần Đề, tỉnh Sóc Trăng

Công ty Cổ phần Chế biến Thủy sản Út Xi  
Số 24, Đường tỉnh 934, Ấp Hà Bô, Xã Tài Văn, Huyện Trần  
Đề, Tỉnh Sóc Trăng

Báo cáo tài chính  
Cho năm tài chính 2015 kết thúc vào ngày 31/12/2015

## BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Năm 2015

### I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

#### 1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Chế biến Thủy sản Út Xi được thành lập và hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 2200203836 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Sóc Trăng cấp lần đầu ngày 15/06/2006 và thay đổi lần thứ 16 ngày 13/08/2015.

Vốn điều lệ của Công ty theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp : 354.000.000.000 VND

Vốn góp thực tế của Công ty tại ngày 31/12/2015 : 354.000.000.000 VND

Trụ sở chính của Công ty tại Số 24, Đường tỉnh 934, Ấp Hà Bô, Xã Tài Văn, Huyện Trần Đề, Tỉnh Sóc Trăng.

#### 2. Lĩnh vực kinh doanh

Chế biến và xuất khẩu thủy sản

#### 3. Ngành nghề kinh doanh

- Chế biến, bảo quản thủy sản và các sản phẩm từ thủy sản
- Xây dựng nhà các loại
- Nuôi trồng thủy sản nội địa
- Sản xuất giống thủy sản
- Buôn bán thủy sản
- Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê
- Kho bãi và lưu giữ hàng hóa
- Buôn bán máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp
- Buôn bán máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác
- Xây dựng công trình đường bộ
- Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác
- Cho thuê xe có động cơ
- Chế biến và bảo quản rau quả
- Buôn bán rau, quả
- Buôn bán thức ăn và nguyên liệu làm thức ăn cho gia súc, gia cầm và thủy sản

#### 4. Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường: 12 tháng

#### 5. Đặc điểm hoạt động của Công ty trong năm tài chính có ảnh hưởng đến Báo cáo tài chính: không có

#### 6. Mô hình hoạt động

Công ty có các đơn vị thành viên sau:

Tên	Địa chỉ
- Xí nghiệp nuôi trồng thủy sản Út Xi	Tỉnh lộ 8, ấp Hà Bô, xã Tài Văn, huyện Trần Đề, tỉnh Sóc Trăng
- Xí nghiệp chế biến thủy sản Hoàng Phương	Tỉnh lộ 8, ấp Hà Bô, xã Tài Văn, huyện Trần Đề, tỉnh Sóc Trăng
- Xí nghiệp kho vận Hoàng Nhã	Tỉnh lộ 8, ấp Hà Bô, xã Tài Văn, huyện Trần Đề, tỉnh Sóc Trăng
- Xí nghiệp chế biến thủy sản Hoàng Phong	Tỉnh lộ 8, ấp Hà Bô, xã Tài Văn, huyện Trần Đề, tỉnh Sóc Trăng

### II. KỶ KẾ TOÁN, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

#### 1. Kỳ kế toán

Niên độ kế toán của Công ty bắt đầu từ ngày 01/01 và kết thúc vào ngày 31/12 hàng năm.

#### 2. Đơn vị tiền tệ

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong ghi chép kế toán là đồng Việt Nam (VND).



Công ty Cổ phần Chế biến Thủy sản Út Xi  
Số 24, Đường tỉnh 934, Ấp Hà Bò, Xã Tài Văn, Huyện Trần  
Đề, Tỉnh Sóc Trăng

Báo cáo tài chính  
Cho năm tài chính 2015 kết thúc vào ngày 31/12/2015

## BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Năm 2015

### III. CHUẨN MỤC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN

#### 1. Chế độ kế toán

Công ty áp dụng Chế độ kế toán doanh nghiệp ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT/BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính và các Thông tư hướng dẫn, bổ sung, sửa đổi.

#### 2. Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán

Công ty đã áp dụng các Chuẩn mực kế toán Việt Nam và các văn bản hướng dẫn Chuẩn mực do Nhà nước đã ban hành. Các báo cáo tài chính được lập và trình bày theo đúng quy định của chuẩn mực, thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và Chế độ kế toán hiện hành đang áp dụng.

### IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

#### 1. Nguyên tắc ghi nhận các khoản tiền và các khoản tương đương tiền

##### a. Nguyên tắc ghi nhận các khoản tiền

Các khoản tiền là toàn bộ số tiền hiện có của Công ty tại thời điểm báo cáo, gồm: tiền mặt tại quỹ, tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn và tiền đang chuyển.

##### b. Nguyên tắc ghi nhận các khoản tương đương tiền

Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư có thời gian thu hồi còn lại không quá 3 tháng kể từ ngày đầu tư có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có rủi ro trong chuyển đổi thành tiền kể từ ngày mua khoản đầu tư đó tại thời điểm lập Báo cáo tài chính.

##### c. Nguyên tắc, phương pháp chuyển đổi các đồng tiền khác

Các nghiệp vụ kinh tế phát sinh bằng ngoại tệ phải theo dõi chi tiết theo nguyên tệ và phải được quy đổi ra đồng Việt Nam. Khoản thấu chi ngân hàng được phản ánh tương tự như khoản vay ngân hàng.

Trong năm tài chính 2015, Công ty chưa thực hiện đánh giá chênh lệch tỷ giá các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ theo Chế độ Kế toán doanh nghiệp ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT/BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính do phần mềm kế toán của Công ty chưa được cập nhật kịp thời.

#### 2. Nguyên tắc ghi nhận các khoản đầu tư tài chính

Là các khoản đầu tư ra bên ngoài doanh nghiệp nhằm mục đích sử dụng hợp lý vốn nâng cao hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp như: đầu tư góp vốn vào công ty con, công ty liên doanh, liên kết, đầu tư chứng khoán và các khoản đầu tư tài chính khác...

Phân loại các khoản đầu tư khi lập Báo cáo tài chính theo nguyên tắc như sau:

- Các khoản đầu tư có kỳ hạn thu hồi còn lại không quá 12 tháng hoặc trong 1 chu kỳ sản xuất kinh doanh được phân loại là ngắn hạn.
- Các khoản đầu tư có kỳ hạn thu hồi còn lại từ 12 tháng trở lên hoặc trên 1 chu kỳ sản xuất kinh doanh được phân loại là dài hạn.

##### a. Chứng khoán kinh doanh

Là khoản đầu tư mua chứng khoán và công cụ tài chính khác vì mục đích kinh doanh (nắm giữ với mục đích chờ tăng giá để bán ra kiếm lời). Chứng khoán kinh doanh bao gồm:

- Cổ phiếu, trái phiếu niêm yết trên thị trường chứng khoán;
- Các loại chứng khoán và công cụ tài chính khác như thương phiếu, hợp đồng kỳ hạn, hợp đồng hoán đổi ...

Chứng khoán kinh doanh được ghi sổ theo giá gốc. Thời điểm ghi nhận các khoản chứng khoán kinh doanh là thời điểm nhà đầu tư có quyền sở hữu.



## BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Năm 2015

Khoản cổ tức được chia cho giai đoạn trước ngày đầu tư được ghi giảm giá trị khoản đầu tư. Khi nhà đầu tư được nhận thêm cổ phiếu mà không phải trả tiền do Công ty cổ phần phát hành thêm cổ phiếu từ thặng dư vốn cổ phần, quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu hoặc chia cổ tức bằng cổ phiếu, nhà đầu tư chỉ theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm.

Trường hợp hoán đổi cổ phiếu phải xác định giá trị cổ phiếu theo giá trị hợp lý tại ngày trao đổi.

Khi thanh lý, nhượng bán chứng khoán kinh doanh, giá vốn được xác định theo phương pháp bình quân gia quyền đi động cho từng loại chứng khoán.

**Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh:** phần giá trị tổn thất có thể xảy ra khi có bằng chứng chắc chắn cho thấy giá trị thị trường của các loại chứng khoán Công ty đang nắm giữ vì mục đích kinh doanh bị giảm so với giá trị ghi sổ. Việc trích lập hoặc hoàn nhập khoản dự phòng này được thực hiện ở thời điểm lập Báo cáo tài chính và được ghi nhận vào chi phí tài chính trong kỳ.

### b. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Khoản đầu tư này không phản ánh các loại trái phiếu và công cụ nợ nắm giữ vì mục đích mua bán để kiếm lời. Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn bao gồm các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn (thời gian thu hồi còn lại từ 3 tháng trở lên), tín phiếu, kỳ phiếu, trái phiếu, cổ phiếu ưu đãi bên phát hành bắt buộc phải mua lại tại một thời điểm nhất định trong tương lai và các khoản cho vay nắm giữ đến ngày đáo hạn với mục đích thu lãi hàng kỳ và các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn khác.

**Dự phòng giảm giá các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn:** các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn nếu chưa được lập dự phòng theo quy định của pháp luật, Công ty phải đánh giá khả năng thu hồi. Trường hợp có bằng chứng chắc chắn cho thấy một phần hay toàn bộ khoản đầu tư có thể không thể thu hồi được, số tổn thất phải ghi nhận vào chi phí tài chính trong kỳ. Việc trích lập hoặc hoàn nhập khoản dự phòng này được thực hiện ở thời điểm lập Báo cáo tài chính. Trường hợp số tổn thất không thể xác định được một cách đáng tin cậy thì không ghi giảm khoản đầu tư và được thuyết minh về khả năng thu hồi của khoản đầu tư trên Thuyết minh Báo cáo tài chính.

### c. Các khoản đầu tư vào công ty con, liên doanh, liên kết

Khoản đầu tư vào công ty con, công ty liên kết được kế toán theo phương pháp giá gốc. Lợi nhuận thuần được chia từ công ty con, công ty liên kết phát sinh sau ngày đầu tư được ghi nhận vào doanh thu tài chính trong kỳ. Các khoản được chia khác (ngoài lợi nhuận thuần) được coi là phần thu hồi các khoản đầu tư và được ghi nhận là khoản giảm trừ giá gốc đầu tư.

Hoạt động liên doanh theo hình thức Hoạt động kinh doanh đồng kiểm soát và Tài sản đồng kiểm soát được Công ty áp dụng nguyên tắc kế toán chung như với các hoạt động kinh doanh thông thường khác. Trong đó:

- Công ty theo dõi riêng các khoản thu nhập, chi phí liên quan đến hoạt động liên doanh và thực hiện phân bổ cho các bên trong liên doanh theo hợp đồng liên doanh;
- Công ty theo dõi riêng tài sản góp vốn liên doanh, phần vốn góp vào tài sản đồng kiểm soát và các khoản công nợ chung, công nợ riêng phát sinh từ hoạt động liên doanh.

Các khoản chi phí liên quan trực tiếp đến hoạt động đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết được ghi nhận là chi phí tài chính trong kỳ.

**Dự phòng tổn thất đầu tư vào đơn vị khác:** khoản tổn thất do công ty con, liên doanh, liên kết bị lỗ dẫn đến nhà đầu tư có khả năng mất vốn hoặc khoản dự phòng do suy giảm giá trị các khoản đầu tư này. Việc trích lập hoặc hoàn nhập khoản dự phòng này được thực hiện ở thời điểm lập Báo cáo tài chính cho từng khoản đầu tư và được ghi nhận vào chi phí tài chính trong kỳ.

### d. Các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác



CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN THỦY SẢN ÚT XI

Số 24, Đường 934, Ấp Hà Bò, xã Tài Văn, huyện Trần Đề, tỉnh Sóc Trăng

Công ty Cổ phần Chế biến Thủy sản Út Xi  
Số 24, Đường tỉnh 934, Ấp Hà Bò, Xã Tài Văn, Huyện Trần  
Đề, Tỉnh Sóc Trăng

Báo cáo tài chính  
Cho năm tài chính 2015 kết thúc vào ngày 31/12/2015

## BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Năm 2015

Là các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác nhưng không có quyền kiểm soát hoặc đồng kiểm soát, không có ảnh hưởng đáng kể đối với bên được đầu tư.

### 3. Nguyên tắc ghi nhận các khoản phải thu

Các khoản phải thu được theo dõi chi tiết theo kỳ hạn phải thu, đối tượng phải thu, loại nguyên tệ phải thu và các yếu tố khác theo nhu cầu quản lý của Công ty.

Việc phân loại các khoản phải thu được thực hiện theo nguyên tắc:

- Phải thu khách hàng: các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua-bán giữa Công ty và người mua như bán hàng, cung cấp dịch vụ, thanh lý / nhượng bán tài sản, tiền bán hàng xuất khẩu của bên giao ủy thác thông qua bên nhận ủy thác;
- Phải thu nội bộ: các khoản phải thu giữa đơn vị cấp trên và đơn vị cấp dưới trực thuộc không có tư cách pháp nhân hạch toán phụ thuộc;
- Phải thu khác: các khoản phải thu không có tính chất thương mại, không liên quan đến giao dịch mua-bán.

Phân loại các khoản phải thu khi lập Báo cáo tài chính theo nguyên tắc như sau:

- Các khoản phải thu có kỳ hạn thu hồi còn lại không quá 12 tháng hoặc trong 1 chu kỳ sản xuất kinh doanh được phân loại là ngắn hạn.
- Các khoản phải thu có kỳ hạn thu hồi còn lại từ 12 tháng trở lên hoặc trên 1 chu kỳ sản xuất kinh doanh được phân loại là dài hạn.

Tại thời điểm lập Báo cáo tài chính theo quy định của pháp luật, Công ty đánh giá lại số dư của các khoản nợ phải thu có gốc ngoại tệ (trừ các khoản trả trước cho người bán; nếu tại thời điểm lập báo cáo có bằng chứng chắc chắn về việc người bán không thể cung cấp hàng hóa, dịch vụ và Công ty sẽ phải nhận lại các khoản trả trước bằng ngoại tệ thì các khoản này được coi là các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ) theo tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Công ty thường xuyên có giao dịch tại thời điểm lập Báo cáo tài chính.

*Dự phòng nợ phải thu khó đòi:* các khoản nợ phải thu khó đòi được trích lập dự phòng phải thu khó đòi khi lập Báo cáo tài chính. Việc trích lập hoặc hoàn nhập khoản dự phòng này được thực hiện ở thời điểm lập Báo cáo tài chính và được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp trong kỳ. Đối với những khoản phải thu khó đòi kéo dài trong nhiều năm mà Công ty đã cố gắng dùng mọi biện pháp để thu nợ nhưng vẫn không thu được nợ và xác định khách nợ thực sự không có khả năng thanh toán thì Công ty có thể phải làm các thủ tục bán nợ cho Công ty mua, bán nợ hoặc xóa những khoản nợ phải thu khó đòi trên sổ kế toán (thực hiện theo quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty).

### 4. Nguyên tắc ghi nhận hàng tồn kho

#### a. Nguyên tắc ghi nhận

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá gốc. Trường hợp giá trị thuần có thể thực hiện được thấp hơn giá gốc thì phải tính theo giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Các tài sản được Công ty mua về để sản xuất, sử dụng hoặc để bán không được trình bày là hàng tồn kho trên Bảng cân đối kế toán mà được trình bày là tài sản dài hạn, bao gồm:

- Sản phẩm dở dang có thời gian sản xuất, luân chuyển vượt quá một chu kỳ kinh doanh thông thường (trên 12 tháng);
- Vật tư, thiết bị, phụ tùng thay thế có thời gian dự trữ trên 12 tháng hoặc hơn một chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường.





Công ty Cổ phần Chế biến Thủy sản Út Xi  
Số 24, Đường tỉnh 934, Ấp Hà Bô, Xã Tài Văn, Huyện Trần  
Đề, Tỉnh Sóc Trăng

Báo cáo tài chính  
Cho năm tài chính 2015 kết thúc vào ngày 31/12/2015

## BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Năm 2015

### b. Phương tính giá trị hàng tồn kho

Giá trị hàng tồn kho cuối kỳ được xác định theo phương pháp: bình quân gia quyền.

### c. Phương pháp hạch toán hàng tồn kho

Hàng tồn kho được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên

### d. Phương pháp lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho

Cuối niên độ kế toán, nếu giá trị hàng tồn kho không thu hồi đủ do bị hư hỏng, lỗi thời, giá bán bị giảm hoặc chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm hoặc để sẵn sàng bán sản phẩm thì Công ty lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho. Số dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập là chênh lệch giữa giá gốc của hàng tồn kho lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được của chúng.

### 5. Nguyên tắc ghi nhận và khấu hao TSCĐ, TSCĐ thuê tài chính, bất động sản đầu tư

Tài sản cố định được ghi nhận theo nguyên giá. Trong quá trình sử dụng, tài sản cố định được theo dõi chi tiết nguyên giá, hao mòn lũy kế và giá trị còn lại.

Nguyên giá TSCĐ thuê tài chính được ghi nhận bằng giá trị hợp lý của tài sản thuê hoặc giá trị hiện tại của khoản thanh toán tiền thuê tối thiểu (trường hợp giá trị hợp lý cao hơn giá trị hiện tại của khoản thanh toán tiền thuê tối thiểu) cộng với các chi phí trực tiếp phát sinh ban đầu liên quan đến hoạt động thuê tài chính.

Trong quá trình sử dụng, Công ty trích khấu hao TSCĐ vào chi phí SXKD đối với TSCĐ có liên quan đến SXKD. Riêng TSCĐ vô hình là quyền sử dụng đất thì chỉ tính khấu hao đối với những TSCĐ vô hình là quyền sử dụng đất có thời hạn.

Bất động sản đầu tư được trích khấu hao như TSCĐ, trừ bất động sản đầu tư chờ tăng giá không trích khấu hao mà chỉ xác định tổn thất do giảm giá trị.

Khấu hao được trích theo phương pháp đường thẳng. Thời gian khấu hao được ước tính như sau:

- Nhà cửa, vật kiến trúc	05-30 năm
- Máy móc, thiết bị	05-30 năm
- Phương tiện vận tải, truyền dẫn	05-10 năm
- Thiết bị văn phòng	05-10 năm
- Tài sản vô hình và các tài sản khác	05-25 năm

### 6. Nguyên tắc ghi nhận thuế TNDN hoãn lại

Tài sản thuế TNDN hoãn lại và thuế TNDN hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán dựa trên các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc năm tài chính.

### 7. Nguyên tắc ghi nhận chi phí trả trước

Việc tính và phân bổ chi phí trả trước vào chi phí SXKD từng kỳ kế toán căn cứ vào tính chất, mức độ từng loại chi phí để lựa chọn phương pháp và tiêu thức hợp lý, nhất quán.

Các khoản chi phí trả trước được theo dõi theo từng kỳ hạn trả trước đã phát sinh, đã phân bổ vào các đối tượng chịu chi phí của từng kỳ kế toán và số còn lại chưa phân bổ vào chi phí.

Phân loại các chi phí trả trước khi lập Báo cáo tài chính theo nguyên tắc như sau:

- Số tiền trả trước để được cung cấp hàng hóa, dịch vụ trong khoảng thời gian không quá 12 tháng hoặc một chu kỳ SXKD thông thường kể từ thời điểm trả trước được phân loại là ngắn hạn.



Công ty Cổ phần Chế biến Thủy sản Út Xi  
Số 24, Đường tỉnh 934, Ấp Hà Bô, Xã Tài Văn, Huyện Trần  
Đề, Tỉnh Sóc Trăng

Báo cáo tài chính  
Cho năm tài chính 2015 kết thúc vào ngày 31/12/2015

## BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Năm 2015

- Số tiền trả trước để được cung cấp hàng hóa, dịch vụ trong khoảng thời gian trên 12 tháng hoặc hơn một chu kỳ SXKD thông thường kể từ thời điểm trả trước được phân loại là dài hạn.

### 8. Nguyên tắc ghi nhận các khoản phải trả

Các khoản phải trả được theo dõi chi tiết theo thời hạn thanh toán còn lại của các khoản phải trả, đối tượng phải trả, loại nguyên tệ phải trả và các yếu tố khác theo nhu cầu quản lý của Công ty.

Việc phân loại các khoản phải trả được thực hiện theo nguyên tắc:

- Phải trả người bán: các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và khoản phải trả khi nhập khẩu thông qua người nhận ủy thác;
- Phải trả nội bộ: các khoản phải trả giữa đơn vị cấp trên và đơn vị cấp dưới trực thuộc không có tư cách pháp nhân hạch toán phụ thuộc;
- Phải trả khác: các khoản phải trả không có tính chất thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa, dịch vụ.

Phân loại các khoản phải trả khi lập Báo cáo tài chính theo nguyên tắc như sau:

- Các khoản phải trả có thời gian thanh toán còn lại không quá 12 tháng hoặc trong 1 chu kỳ sản xuất kinh doanh được phân loại là ngắn hạn.
- Các khoản phải trả có thời gian thanh toán còn lại từ 12 tháng trở lên hoặc trên 1 chu kỳ sản xuất kinh doanh được phân loại là dài hạn.

Tại thời điểm lập Báo cáo tài chính theo quy định của pháp luật, Công ty đánh giá lại số dư của các khoản nợ phải trả có gốc ngoại tệ (trừ các khoản người mua trả tiền trước; nếu tại thời điểm lập báo cáo có bằng chứng chắc chắn về việc Công ty không thể cung cấp hàng hóa, dịch vụ và Công ty sẽ phải trả lại các khoản nhận trước bằng ngoại tệ thì các khoản này được coi là các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ) theo tỷ giá bán ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Công ty thường xuyên có giao dịch tại thời điểm lập Báo cáo tài chính.

### 9. Nguyên tắc ghi nhận vay và nợ phải trả thuê tài chính

Các khoản vay dưới hình thức phát hành trái phiếu hoặc phát hành cổ phiếu ưu đãi có điều khoản bắt buộc bên phát hành phải mua lại tại một thời điểm nhất định trong tương lai không phản ánh vào khoản mục này.

Các khoản vay, nợ cần được theo dõi chi tiết theo từng đối tượng, từng kế ước và từng loại tài sản vay nợ. Các khoản nợ thuê tài chính được phản ánh theo giá trị hiện tại của khoản thanh toán tiền thuê tối thiểu hoặc giá trị hợp lý của tài sản thuê.

Phân loại các khoản phải vay và nợ phải trả thuê tài chính khi lập Báo cáo tài chính theo nguyên tắc như sau:

- Các khoản vay và nợ phải trả thuê tài chính có thời hạn trả nợ còn lại không quá 12 tháng được phân loại là ngắn hạn.
- Các khoản vay và nợ phải trả thuê tài chính có thời hạn trả nợ còn lại hơn 12 tháng được phân loại là dài hạn.

Tại thời điểm lập Báo cáo tài chính theo quy định của pháp luật, Công ty đánh giá lại số dư của các khoản vay, nợ thuê tài chính có gốc ngoại tệ theo tỷ giá bán ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Công ty thường xuyên có giao dịch tại thời điểm lập Báo cáo tài chính.

### 10. Nguyên tắc ghi nhận vay và vốn hóa các khoản chi phí đi vay

Chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến các khoản vay được ghi nhận vào chi phí tài chính trong kỳ, trừ trường hợp chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang được tính vào giá trị của tài sản đó (được vốn hoá) khi có đủ các điều kiện quy định trong Chuẩn mực kế toán "Chi phí đi vay".



Công ty Cổ phần Chế biến Thủy sản Út Xi  
Số 24, Đường tỉnh 934, Ấp Hà Bò, Xã Tài Văn, Huyện Trần  
Đề, Tỉnh Sóc Trăng

Báo cáo tài chính  
Cho năm tài chính 2015 kết thúc vào ngày 31/12/2015

## BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Năm 2015

### 11. Nguyên tắc ghi nhận chi phí phải trả

Các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua trong kỳ nhưng thực tế chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động được ghi nhận vào chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ để đảm bảo khi chi phí phát sinh thực tế không gây đột biến cho chi phí sản xuất kinh doanh trên cơ sở đảm bảo nguyên tắc phù hợp giữa doanh thu và chi phí. Việc trích trước chi phí phải trả phải được tính toán một cách chặt chẽ và phải có bằng chứng hợp lý, tin cậy. Khi các chi phí đó phát sinh, nếu có chênh lệch với số đã trích, kế toán tiến hành ghi bổ sung hoặc ghi giảm chi phí tương ứng với phần chênh lệch.

### 12. Nguyên tắc ghi nhận vốn chủ sở hữu

#### a. Nguyên tắc ghi nhận vốn góp của chủ sở hữu, thặng dư vốn cổ phần, quyền chọn trái phiếu chuyển đổi, vốn khác của chủ sở hữu

Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực góp của chủ sở hữu và được theo dõi chi tiết cho từng tổ chức, từng cá nhân tham gia góp vốn.

Khi giấy phép đầu tư quy định vốn điều lệ của công ty được xác định bằng ngoại tệ thì việc xác định phần vốn góp của nhà đầu tư bằng ngoại tệ được căn cứ vào số lượng ngoại tệ đã thực góp.

Vốn góp bằng tài sản được ghi nhận tăng vốn chủ sở hữu theo giá đánh giá lại của tài sản được các bên góp vốn chấp nhận. Đối với tài sản vô hình như thương hiệu, nhãn hiệu, tên thương mại, quyền khai thác, phát triển dự án chỉ được tăng vốn góp nếu pháp luật có liên quan cho phép.

Đối với công ty cổ phần, vốn góp cổ phần của các cổ đông được ghi theo giá thực tế phát hành cổ phiếu, nhưng được phản ánh tại hai chỉ tiêu riêng:

- Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo mệnh giá của cổ phiếu;
- Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo số chênh lệch lớn hơn hoặc nhỏ hơn giữa giá thực tế phát hành cổ phiếu và mệnh giá.

Ngoài ra, thặng dư vốn cổ phần cũng được ghi nhận theo số chênh lệch lớn hơn hoặc nhỏ hơn giữa giá thực tế phát hành và mệnh giá cổ phiếu khi tái phát hành cổ phiếu quỹ.

Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu phát hành cổ phiếu phát sinh khi công ty phát hành loại trái phiếu có thể chuyển đổi thành một số lượng cổ phiếu xác định được quy định sẵn trong phương án phát hành. Giá trị cấu phần vốn của trái phiếu chuyển đổi là chênh lệch giữa tổng số tiền thu về từ việc phát hành trái phiếu chuyển đổi và giá trị cấu phần nợ của trái phiếu chuyển đổi. Tại thời điểm ghi nhận ban đầu, giá trị quyền chọn cổ phiếu của trái phiếu chuyển đổi được ghi nhận riêng biệt trong phần vốn đầu tư của chủ sở hữu. Khi đáo hạn trái phiếu, kế toán quyền chọn này sang thặng dư vốn cổ phần.

Vốn khác phản ánh vốn kinh doanh được hình thành do bổ sung từ kết quả hoạt động kinh doanh hoặc do được tặng, biếu, tài trợ, đánh giá lại tài sản (theo quy định hiện hành).

#### b. Nguyên tắc ghi nhận lợi nhuận chưa phân phối

Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối là số lợi nhuận từ các hoạt động của công ty sau khi cộng (+) hoặc trừ (-) các khoản điều chỉnh do áp dụng hồi tố thay đổi chính sách kế toán và điều chỉnh hồi tố sai sót trọng yếu của các năm trước.

Việc phân chia lợi nhuận hoạt động kinh doanh của công ty phải đảm bảo theo đúng chính sách tài chính hiện hành.



Công ty Cổ phần Chế biến Thủy sản Út Xi  
Số 24, Đường tỉnh 934, Ấp Hà Bó, Xã Tài Văn, Huyện Trần  
Đề, Tỉnh Sóc Trăng

Báo cáo tài chính  
Cho năm tài chính 2015 kết thúc vào ngày 31/12/2015

## BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Năm 2015

Công ty mẹ phân phối lợi nhuận cho chủ sở hữu không vượt quá mức lợi nhuận sau thuế chưa phân phối trên Báo cáo tài chính hợp nhất sau khi đã loại trừ ảnh hưởng của các khoản lãi do ghi nhận từ giao dịch mua giá rẻ. Trường hợp lợi nhuận sau thuế chưa phân phối trên Báo cáo tài chính hợp nhất cao hơn lợi nhuận sau thuế chưa phân phối trên Báo cáo tài chính riêng của công ty mẹ và nếu số lợi nhuận quyết định phân phối vượt quá số lợi nhuận sau thuế chưa phân phối trên Báo cáo tài chính riêng, công ty mẹ chỉ thực hiện phân phối sau khi đã điều chuyển lợi nhuận từ các công ty con về công ty mẹ.

Khi phân phối lợi nhuận cần cân nhắc đến các khoản mục phí tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ tức, lợi nhuận của công ty.

### 13. Nguyên tắc ghi nhận doanh thu

#### a. Nguyên tắc ghi nhận doanh thu bán hàng

Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa đã được chuyển giao cho người mua;
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Công ty đã thu được hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng;
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

#### b. Nguyên tắc ghi nhận doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó;
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào ngày lập Báo cáo;
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

#### c. Nguyên tắc ghi nhận doanh thu hoạt động tài chính

Doanh thu hoạt động tài chính bao gồm doanh thu tiền lãi, tiền bản quyền, cổ tức, lợi nhuận được chia và các khoản doanh thu hoạt động tài chính khác. Đối với tiền lãi thu từ các khoản cho vay, bán hàng trả chậm, trả góp: doanh thu được ghi nhận khi chắc chắn thu được và khoản gốc cho vay, nợ gốc phải thu không bị phân loại là quá hạn cần phải lập dự phòng. Doanh thu từ cổ tức được ghi nhận khi quyền nhận cổ tức được xác lập.

#### d. Nguyên tắc ghi nhận doanh thu hợp đồng xây dựng

Doanh thu hợp đồng xây dựng được ghi nhận theo một trong hai trường hợp sau:

- Hợp đồng xây dựng quy định nhà thầu được thanh toán theo tiến độ kế hoạch: khi kết quả thực hiện hợp đồng được ước tính một cách đáng tin cậy thì doanh thu được ghi nhận tương ứng với phần công việc đã hoàn thành do nhà thầu tự xác định tại ngày lập Báo cáo tài chính;
- Hợp đồng xây dựng quy định nhà thầu được thanh toán theo giá trị khối lượng thực hiện: khi kết quả thực hiện hợp đồng được ước tính một cách đáng tin cậy và được khách hàng xác nhận thì doanh thu được ghi nhận tương ứng với phần công việc đã hoàn thành được khách hàng xác nhận.

Khi kết quả thực hiện hợp đồng không thể ước tính một cách đáng tin cậy thì doanh thu ghi nhận tương đương chi phí đã phát sinh mà việc được hoàn trả là tương đối chắc chắn.

05011/2  
CÔNG TY  
CHẾ BIẾN THỦY SẢN  
ÚT XI  
KIỂM TOÁN  
HÀNG  
TP. HỒ



Công ty Cổ phần Chế biến Thủy sản Út Xi  
Số 24, Đường tỉnh 934, Ấp Hà Bó, Xã Tài Văn, Huyện Trần  
Đề, Tỉnh Sóc Trăng

Báo cáo tài chính  
Cho năm tài chính 2015 kết thúc vào ngày 31/12/2015

## BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Năm 2015

### e. Nguyên tắc ghi nhận thu nhập khác

Thu nhập khác bao gồm các khoản thu nhập khác ngoài hoạt động sản xuất, kinh doanh của công ty: nhượng bán, thanh lý TSCĐ; tiền phạt do khách hàng vi phạm hợp đồng; tiền bồi thường của bên thứ ba để bù đắp cho tài sản bị tổn thất; khoản thu từ nợ khó đòi đã xử lý xóa sổ; nợ phải trả không xác định được chủ; thu nhập từ quà biếu, tặng bằng tiền, hiện vật ...

### 14. Nguyên tắc ghi nhận các khoản giảm trừ doanh thu

Việc điều chỉnh giảm doanh thu được thực hiện như sau:

- Điều chỉnh giảm doanh thu của kỳ phát sinh nếu các khoản giảm trừ doanh thu phát sinh cùng kỳ tiêu thụ sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ;
- Điều chỉnh giảm doanh thu như sau nếu các khoản giảm trừ doanh thu phát sinh sau kỳ tiêu thụ sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ:
  - + Điều chỉnh giảm doanh thu trên Báo cáo tài chính của kỳ lập báo cáo nếu phát sinh các khoản giảm trừ doanh thu trước thời điểm phát hành Báo cáo tài chính;
  - + Điều chỉnh giảm doanh thu trên Báo cáo tài chính của kỳ sau kỳ lập báo cáo nếu phát sinh các khoản giảm trừ doanh thu sau thời điểm phát hành Báo cáo tài chính.

Chiết khấu thương mại phải trả là khoản công ty bán giảm giá niêm yết cho khách hàng mua hàng với khối lượng lớn.

Giảm giá hàng bán là khoản giảm trừ cho người mua do sản phẩm, hàng hóa kém, mất phẩm chất hay không đúng quy cách theo quy định trong hợp đồng kinh tế.

Hàng bán trả lại phản ánh giá trị của số sản phẩm, hàng hóa bị khách hàng trả lại do các nguyên nhân như vi phạm cam kết, vi phạm hợp đồng kinh tế, hàng bị kém, mất phẩm chất, không đúng chủng loại, quy cách.

### 15. Nguyên tắc ghi nhận giá vốn hàng bán

Giá vốn hàng bán bao gồm trị giá vốn của sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ, bất động sản đầu tư; giá thành sản xuất của sản phẩm xây lắp bán trong kỳ và các chi phí liên quan đến hoạt động kinh doanh bất động sản đầu tư ...

Giá trị hàng tồn kho hao hụt, mất mát được ghi nhận vào giá vốn hàng bán sau khi trừ đi các khoản bồi thường (nếu có).

Đối với chi phí nguyên vật liệu trực tiếp tiêu hao vượt mức bình thường, chi phí nhân công, chi phí sản xuất chung cố định không phân bổ vào giá trị sản phẩm nhập kho được tính vào giá vốn hàng bán sau khi trừ đi các khoản bồi thường (nếu có) kể cả khi sản phẩm, hàng hóa chưa được xác định là tiêu thụ.

### 16. Nguyên tắc ghi nhận chi phí tài chính

Chi phí tài chính bao gồm các khoản chi phí hoạt động tài chính: chi phí hoặc các khoản lỗ liên quan đến các hoạt động đầu tư tài chính; chi phí cho vay và đi vay vốn; chi phí góp vốn liên doanh, liên kết; lỗ chuyển nhượng chứng khoán; dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh; dự phòng tổn thất đầu tư vào đơn vị khác; khoản lỗ phát sinh khi bán ngoại tệ, lỗ tỷ giá hối đoái...

### 17. Nguyên tắc ghi nhận chi phí bán hàng, chi phí quản lý doanh nghiệp

Chi phí bán hàng phản ánh các chi phí thực tế phát sinh trong quá trình bán sản phẩm, hàng hóa, cung cấp dịch vụ.



Công ty Cổ phần Chế biến Thủy sản Út Xi  
Số 24, Đường tỉnh 934, Ấp Hà Bồ, Xã Tài Văn, Huyện Trần  
Đề, Tỉnh Sóc Trăng

Báo cáo tài chính  
Cho năm tài chính 2015 kết thúc vào ngày 31/12/2015

## BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Năm 2015

Chi phí quản lý doanh nghiệp phản ánh các chi phí chung của công ty gồm các chi phí về lương, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, kinh phí công đoàn của nhân viên quản lý; chi phí vật liệu văn phòng, công cụ lao động, khấu hao TSCD dùng cho quản lý công ty; tiền thuê đất, thuế môn bài; dự phòng nợ phải thu khó đòi; dịch vụ mua ngoài; chi phí bằng tiền khác...

### 18. Nguyên tắc ghi nhận chi phí thuế TNDN hiện hành, CP thuế TNDN hoãn lại

Chi phí thuế TNDN hiện hành là số thuế TNDN phải nộp được xác định trên cơ sở thu nhập chịu thuế và thuế suất thuế TNDN hiện hành.

Chi phí thuế TNDN hoãn lại là số thuế TNDN sẽ phải nộp trong tương lai phát sinh trong tương lai từ việc:

- Ghi nhận thuế thu nhập hoãn lại phải trả trong năm;
- Hoàn nhập tài sản thuế thu nhập hoãn lại đã được ghi nhận từ các năm trước.

### 19. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mỗi quan hệ được chú trọng nhiều hơn trong hình thức pháp lý.

### 20. Báo cáo bộ phận

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

### 21. Công cụ tài chính

#### a. Tài sản tài chính

Theo Thông tư 210, Công ty phân loại các tài sản tài chính thành các nhóm:

- Tài sản tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh là một tài sản tài chính được nắm giữ để kinh doanh hoặc được xếp vào nhóm phân tích theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tại thời điểm ghi nhận ban đầu;
- Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn là các tài sản tài chính phi phái sinh với các khoản thanh toán cố định hoặc có thể xác định và có kỳ đáo hạn cố định mà Công ty có ý định và có khả năng giữ đến ngày đáo hạn;
- Các khoản cho vay và phải thu là các tài sản tài chính phi phái sinh với các khoản thanh toán cố định hoặc có thể xác định và không được niêm yết trên thị trường;
- Tài sản sẵn sàng để bán là các tài sản tài chính phi phái sinh được xác định là sẵn sàng để bán hoặc không được phân loại là tài sản tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn, các khoản cho vay và phải thu.

Việc phân loại các tài sản tài chính này phụ thuộc vào mục đích và bản chất của tài sản tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

Các tài sản tài chính của Công ty bao gồm tiền và tiền gửi ngắn hạn, các khoản phải thu khách hàng, phải thu khác, các khoản cho vay, các công cụ tài chính được niêm yết và không được niêm yết.



Công ty Cổ phần Chế biến Thủy sản Út Xi  
Số 24, Đường tỉnh 934, Ấp Hà Bô, Xã Tài Văn, Huyện Trần  
Đề, Tỉnh Sóc Trăng

Báo cáo tài chính  
Cho năm tài chính 2015 kết thúc vào ngày 31/12/2015

## BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Năm 2015

Các tài sản tài chính được ghi nhận tại ngày mua và dừng ghi nhận tại ngày bán. Tại thời điểm ghi nhận lần đầu tài sản tài chính được xác nhận theo giá gốc cộng với chi phí giao dịch trực tiếp liên quan đến việc mua, phát hành.

### b. Nợ phải trả tài chính và công cụ vốn chủ sở hữu

Các công cụ tài chính được phân loại là nợ phải trả tài chính hoặc công cụ vốn chủ sở hữu tại thời điểm ghi nhận ban đầu phù hợp với bản chất và định nghĩa của nợ phải trả tài chính và công cụ vốn chủ sở hữu.

Theo Thông tư 210, Công ty phân loại nợ phải trả tài chính thành các nhóm:

- Nợ phải trả tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh là nợ phải trả được nắm giữ để kinh doanh hoặc được xếp vào nhóm phản ánh theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tại thời điểm ghi nhận ban đầu;
- Các khoản nợ phải trả tài chính được xác định theo giá trị phân bổ được xác định bằng giá trị ghi nhận ban đầu của nợ phải trả tài chính trừ đi các khoản hoàn trả gốc, cộng hoặc trừ các khoản phân bổ lũy kế tính theo phương pháp lãi suất thực tế của phần chênh lệch giữa giá trị ghi nhận ban đầu và giá trị đáo hạn, trừ đi các khoản giảm trừ (trực tiếp hoặc thông qua việc sử dụng một tài khoản dự phòng) đo giảm giá trị hoặc do không thể thu hồi.

Việc phân loại nợ phải trả tài chính này phụ thuộc vào mục đích và bản chất của tài sản tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

Nợ phải trả tài chính của Công ty bao gồm các khoản phải trả người bán, phải trả khác, các khoản nợ và vay. Tại thời điểm ghi nhận ban đầu tất cả nợ phải trả tài chính được xác nhận theo giá gốc cộng với chi phí giao dịch trực tiếp liên quan đến việc phát hành.

**Công cụ vốn Chủ sở hữu (CSH):** Là hợp đồng chứng tỏ được những lợi ích còn lại về tài sản của Công ty sau khi trừ đi toàn bộ nghĩa vụ.

**Bù trừ các công cụ tài chính:** Tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính được bù trừ với nhau và trình bày giá trị thuần trên Bảng cân đối kế toán khi và chỉ khi Công ty có quyền hợp pháp để bù trừ giá trị đã được ghi nhận; và có dự định thanh toán trên cơ sở thuần hoặc ghi nhận tài sản và thanh toán nợ phải trả cùng một thời điểm.





Công ty Cổ phần Chế biến Thủy sản Út Xi  
Số 24, Đường tỉnh 934, Ấp Hà Bô, Xã Tài Văn,  
Huyện Trần Đề, Tỉnh Sóc Trăng

**Báo cáo tài chính**  
Cho năm tài chính 2015 kết thúc vào ngày 31/12/2015

## BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Năm 2015

### V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRÊN BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Đơn vị tính: VND

#### 1. TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tiền mặt	8.075.917	571.066.256
Tiền mặt VND	8.075.917	571.066.256
Tiền gửi ngân hàng	11.728.737.764	1.464.631.920
Tiền gửi VND	11.481.145.470	556.329.740
Tiền gửi ngoại tệ	247.592.294	908.302.180
<b>Tổng cộng</b>	<b>11.736.813.681</b>	<b>2.035.698.176</b>

**Ghi chú:**

- Tiền mặt tồn quỹ trên bảng cân đối kế toán ngày 31/12/2015 khớp với biên bản kiểm kê thực tế.
- Tiền gửi Ngân hàng vào ngày 31/12/2015 trên bảng cân đối kế toán phù hợp với các xác nhận sổ dư của Ngân hàng.



#### 2. CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH

##### 2.1. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

	<u>Số cuối năm</u>		<u>Số đầu năm</u>	
	Giá gốc	Giá trị ghi sổ	Giá gốc	Giá trị ghi sổ
- Các khoản đầu tư ngắn hạn khác (trại tôm)				
+ Công Ty TNHH Thanh Bình	8.589.763.223		10.789.763.223	
+ Nguyễn Văn Hải	-		5.255.375.000	
+ Lê Thị Kiều	-		6.940.000.000	
+ DNTN Phương Hà	1.993.331.767		4.153.331.767	
+ Lê Hoàng Nam	3.610.655.632		3.610.655.632	
+ Các đối tượng khác	1.823.060.394		27.977.636.487	
<b>Cộng</b>	<b>16.016.811.016</b>	-	<b>58.726.762.109</b>	-

##### 2.2. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác

	<u>Số cuối năm</u>			<u>Số đầu năm</u>		
	Giá gốc	Dự phòng	Giá trị hợp lý	Giá gốc	Dự phòng	Giá trị hợp lý
CTy CP ĐT& PT Đô Thị Dầu Khí Cửu Long (tỷ lệ góp vốn 0,51%)	856.292.683	-	856.292.683	856.292.683	-	856.292.683
<b>Cộng</b>	<b>856.292.683</b>	<b>-</b>	<b>856.292.683</b>	<b>856.292.683</b>	<b>-</b>	<b>856.292.683</b>





**CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN THỦY SẢN ÚT XI**

Số 24, đường tỉnh 934, ấp Hà Bô, xã Tài Văn, huyện Trần Đề, tỉnh Sóc Trăng

Công ty Cổ phần Chế biến Thủy sản Út Xi  
Số 24, Đường tỉnh 934, Ấp Hà Bô, Xã Tài Văn, Huyện  
Trần Đề, Tỉnh Sóc Trăng

**Báo cáo tài chính**  
Cho năm tài chính 2015 kết thúc vào ngày 31/12/2015

## BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Năm 2015

Đơn vị tính: VND

### 3. PHẢI THU CỦA KHÁCH HÀNG

	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>Ngắn hạn</b>		
+ Công Ty TNHH TP Năng Đại Dương	4.454.410.837	4.226.583.208
+ BEAVER STREET FISHERIES, INC	5.982.537.289	7.381.395.799
+ CRUSTRADE PTE.LTD	2.951.332.451	3.462.248.160
+ Công Ty TNHH Lợi Hoa	60.809.917.215	8.506.791.160
+ MAZZETTA COMPANY LLC	10.331.909.366	9.777.806.075
+ ROYAL GREENLAND SEAFOODS	4.063.683.480	-
+ TOKYO KYOKUICHI CO.,LTD	5.935.740.713	-
+ T & T INTERNATIONAL SEAFOOD, INC	24.355.111.041	52.738.383.118
+ Các đối tượng khác	13.734.879.737	63.520.658.968
<b>Cộng</b>	<b>132.619.522.129</b>	<b>149.615.868.488</b>

### 4. CÁC KHOẢN PHẢI THU KHÁC

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
<b>Ngắn hạn</b>	<b>77.928.384.067</b>	<b>-</b>	<b>47.854.175.907</b>	<b>-</b>
- Tạm ứng	255.133.518	-	352.083.518	-
+ Lê Mỹ Duyên	18.000.000	-	18.000.000	-
+ Nguyễn Văn Lực	70.838.518	-	70.838.518	-
+ Lê Thanh Sơn	75.550.000	-	75.500.000	-
+ Hứa Thành	-	-	150.000.000	-
+ Phạm Minh Mẫn	75.000.000	-	-	-
+ Các đối tượng khác	15.745.000	-	37.745.000	-
- Ký cược, ký quỹ	5.012.510.280	-	4.743.686.415	-
+ Ngân hàng Ngoại thương Sóc Trăng (223.274,4 USD)	5.012.510.280	-	4.743.686.415	-
- Phải thu khác	72.660.740.269	-	42.758.405.974	-
+ Ông Nguyễn Văn Hải	-	-	2.014.852.383	-
+ Bà Huỳnh Thị Mai	4.965.154.285	-	4.510.593.500	-
+ Công Ty TNHH Thanh Bình	4.973.145.971	-	4.136.675.335	-
+ Công Ty TNHH MTV Vy	14.470.000.000	-	14.470.000.000	-
<b>Khang</b>				
+ Bà Nguyễn Thị Thanh Thủy	15.599.804.374	-	-	-
+ Bà Trương Nguyễn Phương Vy	26.226.823.100	-	3.750.000.000	-
+ Các đối tượng khác	6.425.812.539	-	13.876.284.756	-
<b>Cộng</b>	<b>77.928.384.067</b>	<b>-</b>	<b>47.854.175.907</b>	<b>-</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN THỦY SẢN ÚT XI**

Số 24, đường 934, ấp Hà Bô, xã Tài Văn, huyện Trần Đề, tỉnh Sóc Trăng

Công ty Cổ phần Chế biến Thủy sản Út Xi  
Số 24, Đường tỉnh 934, Ấp Hà Bô, Xã Tài Văn, Huyện  
Trần Đề, Tỉnh Sóc Trăng

Báo cáo tài chính  
Cho năm tài chính 2015 kết thúc vào ngày 31/12/2015

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Năm 2015

Đơn vị tính: VND

**5 . NỢ XẤU**

	Số cuối năm		Số đầu năm		
	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	
- Tổng giá trị các khoản phải thu, cho vay quá hạn thanh toán hoặc chưa quá hạn nhưng khó có khả năng thu hồi	6.320.259.982	-	6.219.400.590	-	
<i>Chi tiết:</i>					
+ Chung Phước Thành	229.007.618	-	229.007.618	-	
+ Huỳnh Xuân Phong	960.425.932	-	960.425.932	-	
+ Lương Văn Hùng	1.859.904.934	-	1.859.904.934	-	
+ Quách Tấn Tài	755.309.232	-	755.309.232	-	0112
+ Trần Hữu Hậu	329.058.127	-	329.058.127	-	3NG
+ Trương Bích Tô	291.409.722	-	291.409.722	-	465W1
+ Đối tượng khác	1.895.144.417	-	1.794.285.025	-	VU TI
<b>Cộng</b>	<b>6.320.259.982</b>	<b>-</b>	<b>6.219.400.590</b>	<b>-</b>	21H K 5M 1 -Á N P.H.C

**6 . HÀNG TỒN KHO**

	Số cuối năm		Số đầu năm		
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng	
- Nguyên liệu, vật liệu	1.345.933.388	-	869.121.484	-	
- Công cụ, dụng cụ	4.551.244.345	-	4.567.904.441	-	
- Chi phí SXKD dở dang	1.576.806.605	-	5.368.481.999	-	
- Thành phẩm	574.085.866.006	-	590.038.019.942	-	
<b>Cộng</b>	<b>581.559.850.344</b>	<b>-</b>	<b>600.843.527.866</b>	<b>-</b>	

**7 . TÀI SẢN DỨ DANG DÀI HẠN**

Xây dựng cơ bản dở dang	Số cuối năm	Số đầu năm
	- Mua sắm	-
- Xây dựng cơ bản	25.073.320.085	9.283.605.697
+ Văn phòng công ty	25.073.320.085	9.283.605.697
- Sửa chữa	-	-
<b>Cộng</b>	<b>25.073.320.085</b>	<b>9.283.605.697</b>



Báo cáo tài chính  
Cho năm tài chính 2015 kết thúc vào ngày 31/12/2015

Công ty Cổ phần Chế biến Thủy sản Út Xi  
Số 24, Đường tỉnh 934, Ấp Hà Bó, Xã Tài Văn, Huyện Trần Đề, Tỉnh Sóc Trăng

## BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Năm 2015

Đơn vị tính: VND

### 8. TĂNG, GIẢM TÀI SẢN CỐ ĐỊNH HỮU HÌNH

Chỉ tiêu	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc thiết bị	Phương tiện vận tải	Thiết bị văn phòng	TSCĐ hữu hình khác	Cộng
Nguyên giá						
Số dư đầu năm	174.767.450.640	154.851.630.387	17.452.460.294	2.831.840.775	5.881.527.722	355.784.909.818
Số tăng trong năm	-	203.109.500	-	-	-	203.109.500
- Mua trong năm	-	203.109.500	-	-	-	203.109.500
- Đầu tư XDCEB hoàn thành	-	-	-	-	-	-
Số giảm trong năm	-	62.500.000	-	-	-	62.500.000
- Chuyển sang BDS đầu tư	-	-	-	-	-	-
- Thanh lý, nhượng bán	-	62.500.000	-	-	-	62.500.000
Số dư cuối năm	174.767.450.640	154.992.239.887	17.452.460.294	2.831.840.775	5.881.527.722	355.925.519.318
Giá trị hao mòn lũy kế						
Số dư đầu năm	63.502.806.972	75.034.116.902	12.350.403.012	1.919.579.083	4.014.597.334	156.821.503.303
Số tăng trong năm	10.309.422.741	11.321.796.074	1.664.771.304	268.714.309	527.552.301	24.092.256.729
- Khấu hao trong năm	10.309.422.741	11.321.796.074	1.664.771.304	268.714.309	527.552.301	24.092.256.729
Số giảm trong năm	-	62.500.000	-	-	-	62.500.000
- Chuyển sang BDS đầu tư	-	-	-	-	-	-
- Thanh lý, nhượng bán	-	62.500.000	-	-	-	62.500.000
Số dư cuối năm	73.812.229.713	86.293.412.976	14.015.174.316	2.188.293.392	4.542.149.635	180.851.260.032
Giá trị còn lại						
Tại ngày đầu năm	111.264.643.668	79.817.513.485	5.102.057.282	912.261.692	1.866.930.388	198.963.406.515
Tại ngày cuối năm	100.955.220.927	68.698.826.911	3.437.285.978	643.547.383	1.339.378.087	175.074.259.286

#### Ghi chú:

- Theo hợp đồng vay vốn dài hạn số 198/NHTMCPNT ngày 09/6/2011 với Ngân hàng Ngoại thương tỉnh Sóc Trăng, Công ty dùng tài sản thuộc quyền sở hữu hợp pháp của mình hoặc tài sản hình thành từ vốn vay để đảm bảo thực hiện nghĩa vụ vay đúng hạn và đúng số tiền vay.

- Nguyên giá TSCĐ hữu hình cuối năm đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng : 19.018.311.648 đồng



Báo cáo tài chính  
Cho năm tài chính 2015 kết thúc vào ngày 31/12/2015

Công ty Cổ phần Chế Biến Thủy sản Út Xi  
Số 24, Đường tỉnh 934, Ấp Hà Bồ, Xã Tài Văn, Huyện Trần Đề, Tỉnh Sóc Trăng

## BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Năm 2015

Đơn vị tính: VND

### 9. TĂNG, GIẢM TÀI SẢN CÓ ĐỊNH VỐ HÌNH

Chi tiêu	Quyền sử dụng đất	Quyền phát hành	Bản quyền, bằng sáng chế	Phần mềm máy tính	TSCĐ vô hình khác	Cộng
<b>Nguyên giá</b>						
Số đầu năm	35.882.605.861	-	144.358.452	108.000.000	-	36.134.964.313
Số tăng trong năm	-	-	-	-	-	-
- Mua trong năm	-	-	-	-	-	-
- Tặng khác	-	-	-	-	-	-
Số giảm trong năm	-	-	-	-	-	-
- Thanh lý, nhượng bán	-	-	-	-	-	-
- Giảm khác	-	-	-	-	-	-
Số dư cuối năm	35.882.605.861	-	144.358.452	108.000.000	-	36.134.964.313
<b>Giá trị hao mòn lũy kế</b>						
Số đầu năm	-	-	130.361.262	108.000.000	-	238.361.262
Số tăng trong năm	-	-	13.997.190	-	-	13.997.190
- Khấu hao trong năm	-	-	13.997.190	-	-	13.997.190
- Tặng khác	-	-	-	-	-	-
Số giảm trong năm	-	-	-	-	-	-
- Thanh lý, nhượng bán	-	-	-	-	-	-
- Giảm khác	-	-	-	-	-	-
Số dư cuối năm	-	-	144.358.452	108.000.000	-	252.358.452
<b>Giá trị còn lại</b>						
Tại ngày đầu năm	35.882.605.861	-	13.997.190	-	-	35.896.603.051
Tại ngày cuối năm	35.882.605.861	-	-	-	-	35.882.605.861

**Ghi chú:**

- Giá trị còn lại cuối năm của TSCĐ vô hình dùng để thế chấp, cầm cố đảm bảo khoản vay

16.467.052.600 đồng





CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN THỦY SẢN ÚT XI

Số 24, Đường 934, Ấp Hà Bô, xã Tài Văn, huyện Trần Đề, tỉnh Sóc Trăng

Công ty Cổ phần Chế biến Thủy sản Út Xi  
Số 24, Đường tỉnh 934, Ấp Hà Bô, Xã Tài Văn,  
Huyện Trần Đề, Tỉnh Sóc Trăng

Báo cáo tài chính  
Cho năm tài chính 2015 kết thúc vào ngày 31/12/2015

## BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Năm 2015

Đơn vị tính: VND

### 10 . CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC

**Dài hạn**

- Chi phí thành lập doanh nghiệp
- Chi phí bảo hiểm xe,  
nhà xưởng, hàng hóa
- CCDC xuất dùng
- Chi phí khác

**Cộng**

	Số cuối năm	Số đầu năm
	-	-
	883.508.541	230.571.947
	80.493.565	302.080.379
	-	519.890.925
	<u>964.002.106</u>	<u>1.052.543.251</u>

01.2  
CÔNG TY  
KHENH  
VU TU  
NH KẾ  
IEM TI  
IA NA  
TP. HỒ



Báo cáo tài chính  
Cho năm tài chính 2015 kết thúc vào ngày 31/12/2015

Công ty Cổ phần Chế biến Thủy sản Út Xi  
Số 24, Đường tỉnh 934, Ấp Hà Bó, Xã Tài Văn, Huyện Trần Đề, Tỉnh Sóc Trăng

## BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Năm 2015

Đơn vị tính: VND

### 11. VAY VÀ NỢ THUẾ TÀI CHÍNH

#### 11.1. Ngân hạn

#### Vay và nợ thuế tài chính

	Số cuối năm		Phát sinh		Số đầu năm	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Tăng	Giảm	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
- Vay ngân hàng bằng Việt Nam đồng	180.182.748.776	180.182.748.776	309.239.857.987	241.310.699.791	112.253.590.580	112.253.590.580
Ngân Hàng Đầu Tư & Phát Triển tỉnh Sóc Trăng	66.655.290.952	66.655.290.952	171.811.990.743	106.906.699.791	1.750.000.000	1.750.000.000
Ngân Hàng Ngoại Thương Sóc Trăng	-	-	-	1.800.000.000	1.800.000.000	1.800.000.000
CN Ngân Hàng Phát Triển tỉnh Sóc Trăng	64.749.590.580	64.749.590.580	-	-	64.749.590.580	64.749.590.580
Ngân Hàng TMCP DT&PT Việt Nam- CN Sông Hậu	48.777.867.244	48.777.867.244	137.427.867.244	132.604.000.000	43.954.000.000	43.954.000.000
- Vay ngân hàng bằng ngoại tệ	494.797.590.416	494.797.590.416	280.171.002.000	348.897.583.250	563.524.171.666	563.524.171.666
Ngân Hàng Đầu Tư & Phát Triển tỉnh Sóc Trăng (USD)	2.504.103.840	2.504.103.840	-	74.691.797.956	77.195.901.796	77.195.901.796
Ngân Hàng NN & PT Nông Thôn (USD)	296.641.565.000	296.641.565.000	280.171.002.000	263.700.439.000	280.171.002.000	280.171.002.000
Ngân Hàng Ngoại Thương Sóc Trăng (USD)	147.367.971.576	147.367.971.576	-	8.967.426.294	156.335.397.870	156.335.397.870







Công ty Cổ phần Chế biến Thủy sản Út Xi  
Số 24, Đường tỉnh 934, Ấp Hà Bô, Xã Tài Văn, Huyện Trần  
Đề, Tỉnh Sóc Trăng

Báo cáo tài  
Cho năm tài chính 2015 kết thúc vào ngày 31/12/2015

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Năm 2015

Đơn vị tính: VND

**12 . PHẢI TRẢ NGƯỜI BÁN**

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
<b>Ngắn hạn</b>				
+ DNTN Quân Nhuận	-	-	1.541.600.000	1.541.600.000
+ Trương Hữu Phước	1.501.639.340	1.501.639.340	-	-
+ DNTN Tám Đa	1.250.000.000	1.250.000.000	-	-
+ Công ty TNHH MTV Vy Khang	2.306.773.640	2.306.773.640	1.291.151.873	1.291.151.873
+ Công ty TNHH TM-DV Hải Liên	254.099.406	254.099.406	2.511.306.160	2.511.306.160
+ TOYOTA TSUSHO FOODS CORPORATION	2.431.812.650	2.431.812.650	-	-
+ Các đối tượng khác	11.122.060.697	11.122.060.697	19.314.565.376	19.314.565.376
<b>Cộng</b>	<b>18.866.385.733</b>	<b>18.866.385.733</b>	<b>24.658.623.409</b>	<b>24.658.623.409</b>

**13 . THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI THU, PHẢI NỢ NHÀ NƯỚC**

	Số đầu năm	Số phải nộp trong năm	Số đã thực nộp trong năm	Số cuối năm
<b>13.1. Thuế và các khoản phải nộp</b>				
Thuế giá trị gia tăng đầu ra	-	2.381.592.835	2.381.592.835	-
+ Thực nộp bằng tiền	-	-	-	-
+ Đã khấu trừ	-	2.381.592.835	2.381.592.835	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp	2.822.943.548	1.297.258.306	1.300.293.750	2.819.908.104
+ Thực nộp bằng tiền	2.822.943.548	96.964.556	100.000.000	2.819.908.104
+ Đã cần trừ (*)	-	1.200.293.750	1.200.293.750	-
Thuế tài nguyên	4.572.000	61.481.000	61.823.200	4.229.800
Thuế khác	542.349.400	550.498.787	273.757.859	819.090.328
<b>Cộng</b>	<b>3.369.864.948</b>	<b>4.290.830.928</b>	<b>4.017.467.644</b>	<b>3.643.228.232</b>
<b>13.2. Thuế và các khoản phải thu</b>				
Thuế GTGT hàng nhập khẩu	31.220.600	10.264.216	10.264.216	31.220.600
Thuế nhập khẩu	285.491.875	472.310.315	35.942.464	721.859.726
Thuế thu nhập cá nhân	3.757.698	46.291.949	12.376.450	37.673.197
<b>Cộng</b>	<b>320.470.173</b>	<b>528.866.480</b>	<b>58.583.130</b>	<b>790.753.523</b>

Quyết toán thuế của Công ty sẽ chịu sự kiểm tra của cơ quan thuế. Do việc áp dụng luật và các quy định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau, số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính có thể bị thay đổi theo quyết định của cơ quan thuế.





Công ty Cổ phần Chế biến Thủy sản Út Xi  
Số 24, Đường tỉnh 934, Ấp Hà Bồ, Xã Tài Văn, Huyện Trần  
Đề, Tỉnh Sóc Trăng

Báo cáo tài  
Cho năm tài chính 2015 kết thúc vào ngày 31/12/2015

## BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Năm 2015

Đơn vị tính: VND

(\*) Theo Công văn số 399/CT-KK ngày 16/04/2015 về việc cản trừ tiền truy thu thuế TNDN năm 2012 từ hoạt động chuyển nhượng bất động sản với thuế TNDN năm 2014 từ hoạt động SXKD, Công ty CP Chế biến Thủy sản Út Xi đã thực hiện cản trừ với số tiền là 1.200.293.750 đồng.

### 14 . CHI PHÍ PHẢI TRẢ

	Số cuối năm	Số đầu năm
Ngắn hạn		
- Lãi vay	24.115.264.954	1.337.824.399
<b>Cộng</b>	<b>24.115.264.954</b>	<b>- 1.337.824.399</b>

### 15 . PHẢI TRẢ KHÁC

	Số cuối năm	Số đầu năm
Ngắn hạn		
- KPCĐ	122.015.070	93.064.670
- BHXH, BHYT, BHTN	1.048.787.241	1.225.272.612
- Cổ tức lợi nhuận phải trả	4.146.345.674	4.386.630.674
- Các khoản phải trả, phải nộp	38.816.852.556	6.155.003.109
+ Công ty TNHH Vĩnh Phú	3.720.000.000	2.950.000.000
+ Công ty TNHH MTV Vy Khang	12.824.000.000	-
+ Nguyễn Thị Thanh Thủy	-	1.808.115.626
+ Nguyễn Hoàng Phương	6.442.777.610	-
+ Nguyễn Hoàng Nhã	10.500.000.000	-
+ Nguyễn Triệu Đông	2.770.000.000	-
+ Các đối tượng khác	2.560.074.946	1.396.887.483
<b>Cộng</b>	<b>44.134.000.541</b>	<b>11.859.971.065</b>

### 16. TÀI SẢN THUẾ THU NHẬP HOẢN LẠI VÀ THUẾ THU NHẬP HOẢN LẠI PHẢI TRẢ

	Số cuối năm	Số đầu năm
Tài sản thuế thu nhập hoãn lại		
Thuế suất thuế TNDN sử dụng để xác định giá trị tài sản thuế thu nhập hoãn lại	20%	22%
Tài sản thuế thu nhập hoãn lại liên quan đến khoản chênh lệch tạm thời được khấu trừ	-	56.763.928
<b>Tài sản thuế thu nhập hoãn lại</b>	<b>-</b>	<b>56.763.928</b>
Thuế thu nhập hoãn lại phải trả		
	Số cuối năm	Số đầu năm
Thuế suất thuế TNDN sử dụng để xác định giá trị thuế thu nhập hoãn lại phải trả	20%	22%
Thuế thu nhập hoãn lại phải trả phát sinh từ các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế	193.517.862	-
<b>Thuế thu nhập hoãn lại phải trả</b>	<b>193.517.862</b>	<b>-</b>



Báo cáo tài chính  
tài chính 2015 kết thúc vào ngày 31/12/2015

Công ty Cổ phần Chế biến Thủy sản Út Xi  
Số 24, Đường tỉnh 934, Ấp Hà Bô, Xã Tài Văn, Huyện Trần Đề, Tỉnh Sóc Trăng

## BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Năm 2015

Đơn vị tính: VND

### 17. VỐN CHỦ SỞ HỮU

#### 17.1. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

	Vốn góp của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Cổ phiếu quỹ	Quý đầu tư phát triển	Quý dự phòng tài chính	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
Số dư đầu năm trước	295.000.000.000	44.733.727.273	-	734.574.319	4.944.019.103	20.779.725.550	366.192.046.245
- Lợi nhuận tăng trong năm trước	-	-	-	-	-	11.909.648.451	11.909.648.451
- Trích lập các quỹ	-	-	-	-	-	862.484.606	862.484.606
+ Quỹ khen thưởng, phúc lợi	-	-	-	-	431.242.303	431.242.303	862.484.606
+ Quỹ dự phòng tài chính	-	-	-	-	-	14.750.000.000	14.750.000.000
- Chia cổ tức	-	-	-	-	-	16.645.647.092	362.489.210.090
Số dư cuối năm trước	295.000.000.000	44.733.727.273	-	734.574.319	5.375.261.406	16.645.647.092	362.489.210.090
Điều chỉnh lại số dư đầu năm nay theo quy định tại Thông tư 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014	-	-	-	5.375.261.406	(5.375.261.406)	-	-
Số dư đầu năm nay	295.000.000.000	44.733.727.273	-	6.109.835.725	-	16.645.647.092	362.489.210.090
- Lợi nhuận tăng trong năm nay	-	-	-	-	-	(76.708.239.045)	(76.708.239.045)
- Tăng vốn trong năm nay	59.000.000.000	-	-	-	-	-	59.000.000.000
- Tăng khác (*)	-	320.000	-	-	-	1.200.293.750	1.200.613.750
- Trích lập các quỹ	-	-	-	-	-	1.190.964.845	1.190.964.845
+ Quỹ khen thưởng, phúc lợi	-	-	-	595.462.422	-	595.462.422	1.190.964.844
+ Quỹ đầu tư phát triển	-	-	-	-	-	14.750.000.000	59.000.320.000
- Giảm khác	-	44.250.000.000	320.000	-	-	-	-
Số dư cuối năm	354.000.000.000	484.047.273	(320.000)	6.705.318.147	-	(75.398.745.470)	285.790.299.950

(\*) Công ty xử lý số thuế TNDN nộp thừa theo Công văn số 399/CT-KK ngày 16/04/2015 của Cục Thuế tỉnh Sóc Trăng.





Công ty Cổ phần Chế biến Thủy sản Út Xi  
Số 24, Đường tỉnh 934, Ấp Hà Bồ, Xã Tài Văn, Huyện Trần  
Đề, Tỉnh Sóc Trăng

Báo cáo tài chính  
Cho năm tài chính 2015 kết thúc vào ngày 31/12/2015

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Năm 2015

Đơn vị tính: VND

**17.2. Chi tiết vốn đầu tư của chủ sở hữu**

	Số cuối năm	Số đầu năm
- Ông Nguyễn Hoàng Nhã	79.730.860.000	66.442.390.000
- Ông Nguyễn Triệu Đồng	71.160.000.000	59.300.000.000
- Ông Nguyễn Hoàng Phương	35.400.000.000	29.500.000.000
- Công ty Cổ phần Đầu tư tài chính Công đoàn Dầu khí Việt Nam (PVFI)	24.000.000.000	20.000.000.000
- Tổng công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí - Công ty Cổ phần (PVFCCo)	24.000.000.000	20.000.000.000
- Công ty Cổ phần Cơ điện lạnh REE	17.894.110.000	14.911.760.000
- Vốn góp của các cổ đông là cá nhân khác	101.815.030.000	84.845.850.000
<b>Cộng</b>	<b>354.000.000.000</b>	<b>295.000.000.000</b>

**17.3. Các giao dịch về vốn với các chủ sở hữu và phân phối cổ tức, chia lợi nhuận**

	Năm nay	Năm trước
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu		
+ Vốn góp đầu năm	295.000.000.000	295.000.000.000
+ Vốn góp tăng trong năm	59.000.000.000	
+ Vốn góp giảm trong năm		
+ Vốn góp cuối năm	354.000.000.000	295.000.000.000
- Cổ tức lợi nhuận đã chia	-	14.750.000.000

**17.4. Cổ phiếu**

	Số cuối năm	Số đầu năm
- Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	35.400.000	29.500.000
- Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	35.400.000	29.500.000
+ Cổ phiếu phổ thông	35.400.000	29.500.000
+ Cổ phiếu ưu đãi	-	-
- Số lượng cổ phiếu được mua lại (cổ phiếu quỹ)	32	29.500.000
+ Cổ phiếu phổ thông	32	29.500.000
+ Cổ phiếu ưu đãi	-	-
- Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	35.399.968	29.500.000
+ Cổ phiếu phổ thông	35.399.968	29.500.000
+ Cổ phiếu ưu đãi	-	-

\* Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 đồng/cổ phiếu.

**17.5. Các quỹ của doanh nghiệp**

	Số cuối năm	Số đầu năm
- Quỹ đầu tư phát triển	6.705.318.147	6.109.835.725
- Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	-	-
- Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	-	-



CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN THỦY SẢN ÚT XI

Số 24, đường 934, ấp Hà Bô, xã Tái Văn, huyện Trần Đề, tỉnh Sóc Trăng

Công ty Cổ phần Chế biến Thủy sản Út Xi  
Số 24, Đường tỉnh 934, Ấp Hà Bô, Xã Tái Văn, Huyện Trần  
Đề, Tỉnh Sóc Trăng

Báo cáo tài chính  
Cho năm tài chính 2015 kết thúc vào ngày 31/12/2015

## BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Năm 2015

Đơn vị tính: VND

### 18. CÁC KHOẢN MỤC NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Ngoại tệ các loại

	Số cuối năm	Số đầu năm
- USD	8.305,64	39.404,92
- EUR	208,34	219,26
- AUD	237,47	237,47
- JPY	65.053	349.137





Công ty Cổ phần Chế biến Thủy sản Út Xi  
Số 24, Đường tỉnh 934, Ấp Hà Bô, Xã Tài Văn, Huyện Trần  
Đề, Tỉnh Sóc Trăng

Báo cáo tài chính  
Cho năm tài chính 2015 kết thúc vào ngày 31/12/2015

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Năm 2015

Đơn vị tính: VND

**VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH****1. TỔNG DOANH THU BÁN HÀNG VÀ CUNG CẤP DỊCH VỤ****Doanh thu**

- Doanh thu bán thành phẩm
- Doanh thu cung cấp dịch vụ
- Doanh thu khác (vô tầm)

**Cộng**

Năm nay	Năm trước
631.697.776.343	1.366.189.976.131
25.891.149.606	35.278.130.295
414.102.528	1.875.003.180
<b>658.003.028.477</b>	<b>1.403.343.109.606</b>

**2. CÁC KHOẢN GIẢM TRỪ DOANH THU**

- Chiết khấu thương mại
- Giảm giá hàng bán
- Hàng bán bị trả lại

**Cộng**

Năm nay	Năm trước
-	-
85.981.050	1.963.681.277
19.293.645.986	33.290.575.594
<b>19.379.627.036</b>	<b>35.254.206.871</b>

**3. GIÁ VỐN HÀNG BÁN**

- Giá vốn thành phẩm đã bán
- Giá vốn của dịch vụ đã cung cấp

**Cộng**

Năm nay	Năm trước
600.106.930.694	1.207.212.403.236
-	-
<b>600.106.930.694</b>	<b>1.207.212.403.236</b>

**4. DOANH THU HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH**

- Lãi tiền gửi, tiền cho vay
- Lãi chênh lệch tỷ giá đã thực hiện
- Lãi chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện
- Doanh thu hoạt động tài chính khác

**Cộng**

Năm nay	Năm trước
5.143.227.177	5.363.642.986
2.682.390.673	6.032.567.140
-	285.424.013
356.661.618	-
<b>8.182.279.468</b>	<b>11.681.634.139</b>

**5. CHI PHÍ TÀI CHÍNH**

- Lãi tiền vay
- Lỗ do bán chứng khoán
- Lỗ chênh lệch tỷ giá đã thực hiện
- Lỗ chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện

**Cộng**

Năm nay	Năm trước
51.003.909.922	61.178.130.406
-	14.637.205.512
9.068.582.027	6.787.909.310
21.801.572.736	283.819.640
<b>81.874.064.685</b>	<b>82.887.064.868</b>



Công ty Cổ phần Chế biến Thủy sản Út Xi  
Số 24, Đường tỉnh 934, Ấp Hà Bô, Xã Tài Văn, Huyện Trần  
Đề, Tỉnh Sóc Trăng

Báo cáo tài chính  
Cho năm tài chính 2015 kết thúc vào ngày 31/12/2015

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Năm 2015

Đơn vị tính: VND

**6. THU NHẬP KHÁC**

- Thanh lý, nhượng bán TSCĐ
- Thu từ bán phế liệu và thu nhập khác

Cộng

Năm nay	Năm trước
45.454.545	180.521.865
94.768.715	54.551.884
<b>140.223.260</b>	<b>235.073.749</b>

**7. CHI PHÍ KHÁC**

- Giá trị còn lại TSCĐ và chi phí thanh lý, nhượng bán TSCĐ
- Xử lý công nợ lâu năm
- Các khoản bị phạt
- Các khoản khác

Cộng

Năm nay	Năm trước
-	-
-	1.133.235.950
691.457.217	640.052.345
-	23.891.033
<b>691.457.217</b>	<b>1.797.179.328</b>

**8. CHI PHÍ BÁN HÀNG VÀ CHI PHÍ QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP****8.1. Chi phí bán hàng**

- Chi phí nguyên, vật liệu
- Chi phí công cụ, dụng cụ
- Chi phí nhân công
- Chi phí khấu hao
- Chi phí dịch vụ mua ngoài
- Thuế, phí, lệ phí
- Dự phòng bảo hành sản phẩm, hàng hóa
- Các khoản chi phí bán hàng khác

Cộng

Năm nay	Năm trước
-	405.823.873
725.691.128	-
7.356.386.265	9.300.148.321
1.765.655.011	2.031.024.046
18.261.875.505	47.677.218.898
-	-
-	-
1.343.798.680	3.794.936.403
<b>29.453.406.589</b>	<b>63.209.151.541</b>

**8.2. Chi phí quản lý doanh nghiệp**

- Chi phí nguyên, vật liệu
- Chi phí công cụ, dụng cụ
- Chi phí nhân công
- Chi phí khấu hao
- Chi phí dịch vụ mua ngoài
- Thuế, phí, lệ phí
- Các khoản chi phí QLDN khác

Cộng

3.350.000	-
592.201.766	796.454.132
4.916.395.261	3.693.625.289
1.045.637.691	991.503.308
1.569.758.563	3.334.666.216
68.088.145	160.780.990
1.939.040.991	729.006.962
<b>10.134.472.417</b>	<b>9.706.036.897</b>

**9. CHI PHÍ SẢN XUẤT, KINH DOANH THEO YẾU TỐ**

- Chi phí nguyên liệu, vật liệu
- Chi phí nhân công

Năm nay	Năm trước
398.342.453.852	1.042.482.794.462
45.844.344.915	68.248.944.234



Công ty Cổ phần Chế biến Thủy sản Út Xi  
Số 24, Đường tỉnh 934, Ấp Hà Bô, Xã Tài Văn, Huyện Trần  
Đề, Tỉnh Sóc Trăng

Báo cáo tài chính  
Cho năm tài chính 2015 kết thúc vào ngày 31/12/2015

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Năm 2015

Đơn vị tính: VND

- Chi phí công cụ, dụng cụ	1.999.480.805	
- Chi phí khấu hao TSCĐ	24.106.253.919	24.686.294.792
- Chi phí dịch vụ mua ngoài	34.154.674.964	86.728.140.852
- Chi phí bằng tiền khác	3.290.365.271	5.253.468.408
<b>Cộng</b>	<b>507.737.573.726</b>	<b>1.227.399.642.748</b>
<b>10 . CHI PHÍ THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP HIỆN HÀNH</b>		
	<b>Năm nay</b>	<b>Năm trước</b>
- Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp tính trên thu nhập chịu thuế năm hiện hành	(56.763.928)	3.370.778.061
- Điều chỉnh chi phí thuế TNDN của các năm trước vào chi phí thuế thu nhập hiện hành năm nay	1.200.293.750	-
<b>Cộng</b>	<b>1.143.529.822</b>	<b>3.370.778.061</b>
<i>Thuế thu nhập doanh nghiệp được xác định như sau:</i>		
	<b>Năm nay</b>	<b>Năm trước</b>
- Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	(75.314.427.433)	15.193.774.753
- Các khoản điều chỉnh tăng hoặc giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế TNDN		
+ Các khoản điều chỉnh tăng	883.934.858	1.510.676.396
<i>Thù lao, lương HĐQT</i>	120.000.000	755.000.000
<i>Chi phí không hợp lý</i>	763.934.858	471.856.756
<i>CLTG cuối kỳ (tiền, phải thu)</i>	-	283.819.640
+ Các khoản điều chỉnh giảm	967.589.311	-
<i>CLTG cuối kỳ (tiền, phải thu)</i>	967.589.311	-
- Tổng thu nhập chịu thuế	(75.398.081.886)	16.704.451.149
- Thuế TNDN hiện hành tính trên thu nhập chịu thuế năm hiện hành	1.143.529.822	3.370.778.061
+ Thuế TNDN theo thuế suất thông thường	-	3.340.890.230
+ Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp tính trên CLTG chưa thực hiện năm trước, đã thực hiện năm nay	(56.763.928)	29.887.831
+ Thuế TNDN phải nộp bổ sung do quyết toán (thuế TNDN từ chuyển nhượng BĐS năm 2012)	1.200.293.750	-
- Thuế TNDN hoãn lại (thuế suất 20%)	250.281.790	(86.651.759)
- Lợi nhuận sau thuế TNDN	(76.708.239.045)	11.909.648.451
<b>11 . CHI PHÍ THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP HOẢN LẠI</b>		
	<b>Năm nay</b>	<b>Năm trước</b>
- Chi phí thuế TNDN hoãn lại phát sinh từ các khoản chênh lệch tạm thời phải chịu thuế	-	(56.763.928)
- Chi phí thuế TNDN hoãn lại phát sinh từ việc hoãn nhập tài sản thuế thu nhập hoãn lại	250.281.790	(29.887.831)
<b>Cộng</b>	<b>250.281.790</b>	<b>(86.651.759)</b>



Công ty Cổ phần Chế biến Thủy sản Út Xi  
Số 24, Đường tỉnh 934, Ấp Hà Bô, Xã Tài Văn, Huyện Trần  
Đề, Tỉnh Sóc Trăng

**Báo cáo tài chính**  
Cho năm tài chính 2015 kết thúc vào ngày 31/12/2015

## BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Năm 2015

Đơn vị tính: VND

### 12. LÃI CƠ BẢN TRÊN CỔ PHIẾU

	Năm nay	Năm trước
Lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu CP phổ thông	(76.708.239.045)	11.909.648.451
Quỹ khen thưởng, phúc lợi trích từ lợi nhuận sau thuế	1.190.964.845	862.484.606
Số lượng CP phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm	31.472.055	29.500.000
<b>Lãi cơ bản trên cổ phiếu (*)</b>	<b>(2.475)</b>	<b>374</b>

(\*) Hồi tố chỉ tiêu năm trước theo hướng dẫn tại Thông tư 200/2014/TT-BTC ngày 20/12/2014 của Bộ Tài chính.

### 13. LÃI SUY GIẢM TRÊN CỔ PHIẾU

	Năm nay	Năm trước
Lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu CP phổ thông	(76.708.239.045)	11.909.648.451
Quỹ khen thưởng, phúc lợi trích từ lợi nhuận sau thuế	1.190.964.845	862.484.606
Số lượng CP phổ thông dự kiến phát hành thêm	-	-
Số lượng CP phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm	31.472.055	29.500.000
<b>Lãi suy giảm trên cổ phiếu</b>	<b>(2.475)</b>	<b>374</b>

### VII. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÊN BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

- Các giao dịch không bằng tiền ảnh hưởng tới Báo cáo lưu chuyển tiền tệ trong tương lai: không phát sinh
- Các khoản tiền do doanh nghiệp nắm giữ nhưng không sử dụng: không phát sinh
- Số tiền đi vay thực thu trong kỳ
 

Năm nay
793.298.933.934

  - Tiền thu từ đi vay theo kế ước thông thường
- Số tiền đã trả thực gốc vay trong kỳ
 

Năm nay
(813.799.693.417)

  - Tiền trả nợ gốc vay theo kế ước thông thường

### VIII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

- Những thông tin tài chính khác:
 

Khoản vay dài hạn được thực hiện theo hợp đồng số 198/NHTMCPNT ngày 09/6/2011 với mục đích vay vốn là thanh toán các chi phí hợp pháp, hợp lệ để đầu tư dự án "Cải tạo, nâng cấp Nhà máy Chế biến Thủy sản Hoàng Phương". Hạn mức cho vay là 50 tỷ đồng, thời hạn vay 60 tháng, bên vay dùng tài sản thuộc quyền sở hữu hợp pháp của mình hoặc tài sản hình thành từ vốn vay để đảm bảo thực hiện nghĩa vụ quy định tại hợp đồng vay này. Nợ gốc được thanh toán 03 tháng/lần.
- Những sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán năm: không phát sinh.
- Thông tin về các bên liên quan: không phát sinh.





Công ty Cổ phần Chế biến Thủy sản Út Xi  
Số 24, Đường tỉnh 934, Ấp Hà Bô, Xã Tài Văn,  
Huyện Trần Đề, Tỉnh Sóc Trăng

Báo cáo tài chính  
cho năm tài chính 2015 kết thúc vào ngày 31/12/2015

## BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Năm 2015

Đơn vị tính: VND

### 4. Thông tin về Báo cáo bộ phận:

Trong năm 2015, Công ty không lập báo cáo bộ phận.

### 5. Quản lý rủi ro của Công ty:

Nợ phải trả tài chính chủ yếu của Công ty bao gồm các khoản nợ vay, các khoản phải trả người bán và các khoản Rủi ro trọng yếu phát sinh từ các công cụ tài chính của Công ty là rủi ro thị trường, rủi ro tín dụng và rủi ro thanh khoản.

Nhiệm vụ quản lý rủi ro là nhiệm vụ không thể thiếu cho toàn bộ hoạt động kinh doanh của Công ty. Công ty đã thiết lập hệ thống kiểm soát nhằm đảm bảo sự cân bằng ở mức hợp lý giữa chi phí khi rủi ro phát sinh và chi phí quản lý rủi ro. Ban Giám đốc liên tục theo dõi quy trình quản lý rủi ro của Công ty nhằm đảm bảo sự cân bằng hợp lý giữa rủi ro và kiểm soát rủi ro.

Ban Giám đốc Công ty xem xét và thống nhất áp dụng các chính sách quản lý cho những rủi ro trên như sau:

#### 5.1. Rủi ro thị trường

Rủi ro thị trường là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của một công cụ tài chính sẽ biến động theo sự biến động của giá thị trường. Rủi ro thị trường bao gồm 3 loại rủi ro: rủi ro ngoại tệ, rủi ro lãi suất và rủi ro giá. Công cụ tài chính bị ảnh hưởng bởi rủi ro thị trường bao gồm các khoản vay và nợ, trái phiếu doanh nghiệp, trái phiếu chuyển đổi, các khoản đặt cọc và các khoản đầu tư tài chính.

Các phân tích về độ nhạy trình bày dưới đây được lập trên cơ sở giá trị các khoản nợ thuần, tỷ lệ giữa các khoản nợ có lãi suất cố định và các khoản nợ có lãi suất thả nổi là không thay đổi.

##### a. Rủi ro ngoại tệ

Rủi ro ngoại tệ là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của tỷ giá hối đoái. Rủi ro về thay đổi tỷ giá ngoại tệ của Công ty chủ yếu liên quan đến các hoạt động của Công ty (khi doanh thu hoặc chi phí có gốc ngoại tệ khác so với tiền tệ chức năng của Công ty).

##### b. Rủi ro lãi suất

Rủi ro lãi suất là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của lãi suất thị trường.

Rủi ro lãi suất của Công ty chủ yếu liên quan đến tiền, các khoản tiền gửi ngắn hạn và các khoản vay.

Công ty quản lý rủi ro lãi suất bằng cách phân tích tình hình thị trường để có được các lãi suất có lợi nhất và vẫn nằm trong giới hạn quản lý rủi ro của mình.

Công ty không thực hiện phân tích độ nhạy đối với lãi suất vì rủi ro do thay đổi lãi suất tại ngày lập báo cáo là không đáng kể.

##### c. Rủi ro về giá

##### Rủi ro về giá cổ phiếu:

Các cổ phiếu đã niêm yết và chưa niêm yết do Công ty nắm giữ bị ảnh hưởng bởi các rủi ro thị trường phát sinh từ tính không chắc chắn về giá trị tương lai của cổ phiếu đầu tư dẫn đến giá trị khoản dự phòng giảm giá đầu tư có thể tăng/giảm. Công ty quản lý rủi ro về giá cổ phiếu bằng cách thiết lập hạn mức đầu tư. Ban Giám đốc của công ty cũng xem xét và phê duyệt các quyết định đầu tư vào cổ phiếu.

5.11  
CÔNG  
NHIỆM  
VỤ TI  
KINH K  
KIỂM T  
TÁ NA  
TP. HỒ



Công ty Cổ phần Chế biến Thủy sản Út Xi  
Số 24, Đường tỉnh 934, Ấp Hà Bó, Xã Tài Văn,  
Huyện Trần Đề, Tỉnh Sóc Trăng

Báo cáo tài chính  
cho năm tài chính 2015 kết thúc vào ngày 31/12/2015

## BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Năm 2015

Đơn vị tính: VND

Công ty sẽ tiến hành việc phân tích và trình bày độ nhạy do tác động của biến động giá cổ phiếu đến kết quả kinh doanh của Công ty khi có các hướng dẫn chi tiết bởi các cơ quan quản lý.

### Rủi ro về giá bất động sản:

Công ty đã xác định được rủi ro sau liên quan đến danh mục đầu tư bất động sản của Công ty:

- Việc chi phí của các dự án phát triển có thể tăng nếu có sự chậm trễ trong quá trình lập kế hoạch. Để hạn chế rủi ro này Công ty thuê các chuyên gia cố vấn chuyên về các yêu cầu lập kế hoạch cụ thể trong phạm vi dự án nhằm giảm các rủi ro có thể phát sinh trong quá trình lập kế hoạch.

- Rủi ro giá trị hợp lý của doanh mục đầu tư bất động sản do các yếu tố cơ bản của thị trường và người mua.

### **5.2. Rủi ro tín dụng**

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong một công cụ tài chính hoặc hợp đồng giao dịch không thực hiện các nghĩa vụ của mình, dẫn đến tổn thất về tài chính. Công ty có rủi ro tín dụng từ các hoạt động kinh doanh của mình chủ yếu đối với các khoản phải thu khách hàng và từ hoạt động tài chính bao gồm tiền gửi ngân hàng, ngoại hối và các công cụ tài chính khác.

#### **a. Đối với khoản phải thu khách hàng**

Công ty giảm thiểu rủi ro tín dụng bằng cách chỉ giao dịch với các đơn vị có khả năng tài chính tốt và nhân viên kế toán công nợ thường xuyên theo dõi nợ phải thu để đôn đốc thu hồi. Trên cơ sở này khoản phải thu của Công ty liên quan đến nhiều khách hàng khác nhau nên rủi ro tín dụng không tập trung vào một khách hàng nhất định.

#### **b. Đối với tiền gửi ngân hàng**

Công ty chủ yếu duy trì số dư tiền gửi tại các ngân hàng được nhiều người biết đến ở Việt Nam. Rủi ro tín dụng đối với số dư tiền gửi tại các ngân hàng được quản lý bởi bộ phận ngân quỹ của Công ty theo chính sách của Công ty. Công ty nhận thấy mức độ tập trung rủi ro tín dụng đối với tiền gửi ngân hàng là thấp.

### **5.3. Rủi ro thanh khoản**

Rủi ro thanh khoản là rủi ro Công ty sẽ gặp khó khăn khi thực hiện các nghĩa vụ tài chính do thiếu vốn. Rủi ro thanh khoản của Công ty chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có các thời điểm đáo hạn lệch nhau.

Ban Giám đốc chịu trách nhiệm cao nhất trong quản lý rủi ro thanh khoản. Phần lớn phát sinh nghĩa vụ phải trả của Công ty đều được đảm bảo bằng các khoản tiền gửi và các khoản phải thu và tài sản có kỳ hạn ngắn hạn. Công ty nhận thấy mức độ tập trung rủi ro thanh khoản đối với việc thực hiện nghĩa vụ tài chính là thấp.

Công ty quản lý rủi ro thanh khoản thông qua việc duy trì một lượng tiền và các khoản tương đương tiền phù hợp với các khoản vay ở mức độ mà Ban Giám đốc cho là đủ đáp ứng nhu cầu hoạt động của Công ty nhằm giảm thiểu ảnh hưởng của những biến động về luồng tiền.

Bảng dưới đây tổng hợp thời hạn thanh toán của các khoản nợ phải trả tài chính của Công ty dựa trên các khoản thanh toán dự kiến theo hợp đồng trên cơ sở chưa được chiết khấu:



Công ty Cổ phần Chế biến Thủy sản Út Xi  
Số 24, Đường tỉnh 934, Ấp Hà Bô, Xã Tài Văn,  
Huyện Trần Đề, Tỉnh Sóc Trăng

Báo cáo tài chính  
cho năm tài chính 2015 kết thúc vào ngày 31/12/2015

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Năm 2015

Đơn vị tính: VND

	< 1 năm	Từ 01 - 05 năm	> 5 năm	Cộng
<b>Số cuối năm</b>				
Vay và nợ	689.230.339.192	79.384.031.574	-	768.614.370.766
Phải trả người bán	18.866.385.733	-	-	18.866.385.733
Chi phí phải trả	24.115.264.954	-	-	24.115.264.954
Các khoản phải trả khác	44.134.000.541	-	-	44.134.000.541
<b>Số đầu năm</b>				
Vay và nợ	675.777.762.246	87.884.031.574	-	763.661.793.820
Phải trả người bán	24.658.623.409	-	-	24.658.623.409
Chi phí phải trả	1.337.824.399	-	-	1.337.824.399
Các khoản phải trả khác	11.859.971.065	-	-	11.859.971.065

Công ty cho rằng mức độ tập trung rủi ro đối với việc trả nợ là thấp. Công ty có khả năng thanh toán các khoản nợ đến hạn từ dòng tiền từ hoạt động kinh doanh và tiền thu từ các tài sản tài chính đáo hạn.

**Tài sản đảm bảo**

Tại Thuyết minh Báo cáo tài chính này, Công ty đã sử dụng các tài sản đảm bảo để làm thế chấp cho các khoản vay và nắm giữ tài sản đảm bảo của các bên khác cho các giao dịch của Công ty.

**6. Tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính**

Giá trị hợp lý của tài sản và nợ phải trả tài chính như sau:

	Giá trị sổ sách		Giá trị hợp lý	
	Số cuối năm	Số đầu năm	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>Tài sản tài chính</b>				
Tiền và các khoản tương đương tiền	11.736.813.681	2.035.698.176	11.736.813.681	2.035.698.176
Phải thu khách hàng	132.619.522.129	149.613.868.488	132.619.522.129	149.613.868.488
Trả trước cho người bán	94.485.892.618	71.881.204.186	94.485.892.618	71.881.204.186
Các khoản phải thu khác	77.928.384.067	47.854.175.907	77.928.384.067	47.854.175.907
<b>Nợ phải trả tài chính</b>				
Phải trả cho người bán	18.866.385.733	24.658.623.409	18.866.385.733	24.658.623.409
Người mua trả tiền trước	1.260.051.364	3.512.187.333	1.260.051.364	3.512.187.333
Vay và nợ	768.614.370.766	763.661.793.820	768.614.370.766	763.661.793.820
Phải trả người lao động	4.185.634.000	2.704.409.000	4.185.634.000	2.704.409.000
Chi phí phải trả	24.115.264.954	1.337.824.399	24.115.264.954	1.337.824.399
Các khoản phải trả khác	44.134.000.541	11.859.971.065	44.134.000.541	11.859.971.065

Giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính được phản ánh theo giá trị mà công cụ tài chính có thể được chuyển đổi trong một giao dịch hiện tại giữa các bên có đầy đủ hiểu biết và mong muốn giao dịch.



CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN THỦY SẢN ÚT XI

Số 24, đường 934, ấp Hà Bô, xã Tài Văn, huyện Trần Đề, tỉnh Sóc Trăng

Công ty Cổ phần Chế biến Thủy sản Út Xi  
Số 24, Đường tỉnh 934, Ấp Hà Bô, Xã Tài Văn,  
Huyện Trần Đề, Tỉnh Sóc Trăng

Báo cáo tài chính  
cho năm tài chính 2015 kết thúc vào ngày 31/12/2015

## BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH Năm 2015

Đơn vị tính: VND

Công ty sử dụng phương pháp và giá định sau để ước tính giá trị hợp lý: giá trị hợp lý của tài sản và nợ phải trả tài chính không được đánh giá lại vào ngày cuối năm. Tuy nhiên, Ban Giám đốc cho rằng không có sự chênh lệch trọng yếu về giá trị ghi sổ với giá trị hợp lý của tài sản và nợ phải trả tài chính của nó tại ngày kết thúc niên độ kế toán.

7. Điều chỉnh trong Báo cáo tài chính năm trước do các thay đổi trong chính sách kế toán của năm nay: không có

8. Thông tin về hoạt động liên tục

Không có bất kỳ sự kiện nào gây ra sự nghi ngờ lớn về khả năng hoạt động liên tục và Công ty không có ý định cũng như buộc phải ngừng hoạt động, hoặc thu hẹp đáng kể quy mô hoạt động của mình.





Công ty Cổ phần Chế biến Thủy sản Út Xi  
Số 24, Đường tỉnh 934, Ấp Hà Bô, Xã Tài Văn,  
Huyện Trần Đề, Tỉnh Sóc Trăng

Báo cáo tài chính  
cho năm tài chính 2015 kết thúc vào ngày 31/12/2015

## BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Năm 2015

Đơn vị tính: VND

### 9. Số liệu so sánh

Số liệu so sánh là số liệu trên Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2014 đã được Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm toán Phía Nam (AASCS) kiểm toán. Số liệu này được phân loại lại theo quy định tại Thông tư 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính để so sánh.

Thực hiện theo Thông tư 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính, Công ty thực hiện điều chỉnh một số chỉ tiêu đầu năm của Bảng cân đối kế toán và số liệu của Báo cáo Kết quả kinh doanh cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31/12/2014 như sau:

TT	Chỉ tiêu	Mã số TT 200/ QĐ 15	Theo Thông tư 200/2014/TT-BTC	Theo Quyết định 15/2006/QĐ-BTC	Chênh lệch
<b>BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN</b>					
<b>TÀI SẢN</b>					
1	Phải thu ngắn hạn khác	136 / 138	47.854.175.907	42.758.405.974	5.095.769.933
	Tài sản ngắn hạn khác	155 / 158	-	5.095.769.933	(5.095.769.933)
<b>NGUỒN VỐN</b>					
4	Quỹ đầu tư phát triển	418 / 417	6.109.835.725	734.574.319	5.375.261.406
	Quỹ dự phòng tài chính	không có / 418	-	5.375.261.406	(5.375.261.406)
<b>BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH</b>					
1	Thu nhập khác (*)	31/ 31	235.073.749	1.304.551.884	(1.069.478.135)
	Chi phí khác (*)	32 / 32	1.797.179.328	2.866.657.463	(1.069.478.135)

(\*) Chỉ trình bày phần chênh lệch giữa khoản thu từ việc thanh lý, nhượng bán TSCĐ, BĐSĐT cao hơn giá trị còn lại của TSCĐ, BĐSĐT và chi phí thanh lý.

Người lập biểu

Lưu Thị Ngọc Tuyên

Kế toán trưởng

Đỗ Thành Nhơn



Lý Bích Quyên



**V. Bản giải trình báo cáo tài chính và báo cáo kiểm toán:**

**1. Kiểm toán độc lập:**

Tổ chức chịu trách nhiệm kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty năm 2014:

**CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ TƯ VẤN TÀI CHÍNH KẾ TOÁN VÀ KIỂM TOÁN PHÍA NAM**



Địa chỉ: 29 Võ Thị Sáu, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh.

Điện thoại: (84.8) 3 8205944; Fax: (84.8) 3 8205942;

Website: [www.aasc.com.vn](http://www.aasc.com.vn)

Xem chi tiết ý kiến của kiểm toán viên được trình bày ở mục IV báo cáo tài chính và chấp nhận toàn phần báo cáo tài chính tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán Việt Nam.

**2. Kiểm toán nội bộ:**

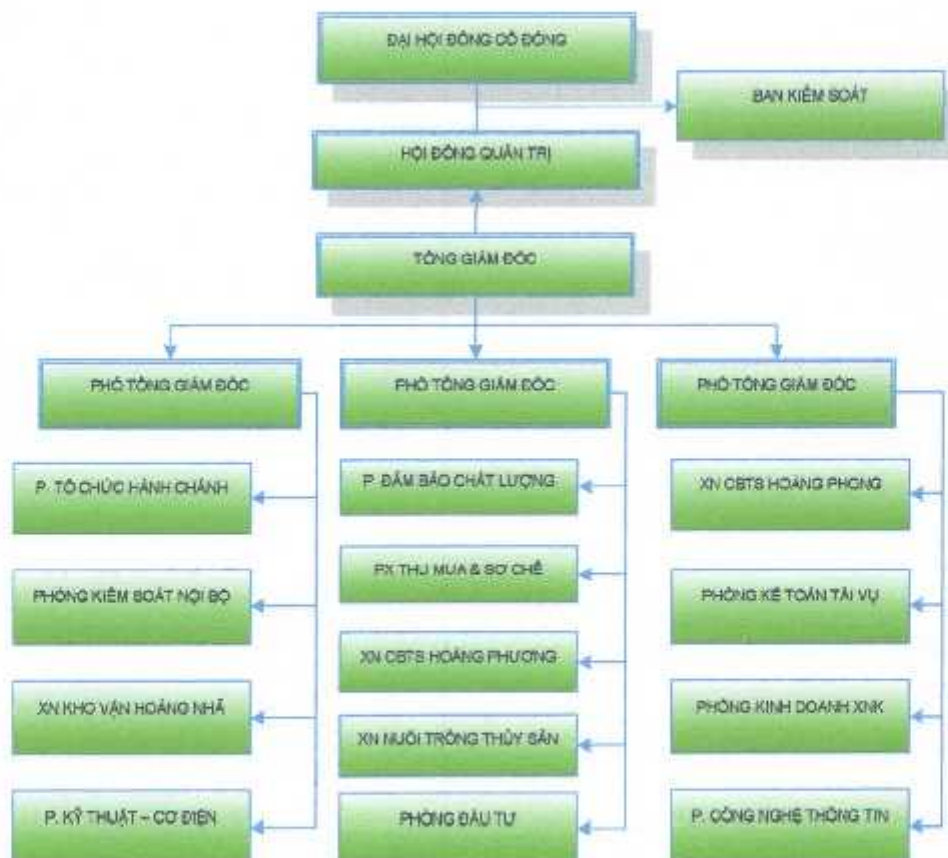
Kiểm toán viên nội bộ sau khi soát xét báo cáo tài chính do Phòng kế toán tài vụ lập gồm: Bảng cân đối kế toán tại ngày 31/12/2015, kết quả hoạt động kinh doanh năm 2015 cũng như luồng tiền luân chuyển trong năm phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Chế biến Thủy sản Út Xi cho năm tài chính 2015.

Sau khi tham khảo ý kiến của kiểm toán viên độc lập, kiểm toán viên nội bộ Công ty chấp nhận toàn bộ báo cáo tài chính năm 2015 của Công ty Cổ phần Chế biến Thủy sản Út Xi như trình bày ở mục IV.

**VI. Các công ty có liên quan: Không.**

**VII. Tổ chức nhân sự:**

**Cơ cấu tổ chức:**



**Ban điều hành Công ty:****- Hội đồng quản trị:**

Stt	Họ và tên	Giới tính	Năm sinh	Trình độ Học vấn	Quê quán	Chức vụ
1	Nguyễn Triệu Đông	Nam	1960	12/12	Sóc Trăng	CT HĐQT
2	Lý Bích Quyên	Nữ	1980	CN anh văn	Sóc Trăng	Thành viên
3	Trương Văn Phước	Nam	1959	12/12	Sóc Trăng	Thành viên
4	Nguyễn Hoàng Phương	Nam	1972	12/12	Sóc Trăng	Thành viên
5	Nguyễn Hoàng Nhã	Nam	1984	CN QTKD	Sóc Trăng	Thành viên
6	Mai Thị Hồng Nga	Nữ	1978	12/12	Sóc Trăng	Thành viên
7	Trương Trúc Linh	Nam	1971	TC.QLNVGT	Bến Tre	Thành viên

**- Ban kiểm soát:**

Stt	Họ và tên	Giới tính	Năm sinh	Trình độ	Quê quán	Chức vụ
1	Trần Văn Bửu	Nam	1975	CN kinh tế	Hậu Giang	Trưởng ban
2	Lê Thanh Sơn	Nam	1959	TC pháp lý	Cần Thơ	Thành viên
3	Đào Trường Hận	Nam	1970	CN Kế toán QTrị	Sóc Trăng	Thành viên

**- Ban Tổng giám đốc và kế toán trưởng:**

Stt	Họ và tên	Giới tính	Năm sinh	Trình độ Học vấn	Quê quán	Chức vụ
1	Lý Bích Quyên	Nữ	1980	CN anh văn	Sóc Trăng	Tổng giám đốc
2	Trương Văn Phước	Nam	1959	12/12	Sóc Trăng	PT giám đốc
3	Nguyễn Hoàng Phương	Nam	1972	12/12	Sóc Trăng	PT giám đốc
4	Nguyễn Hoàng Nhã	Nam	1984	CN.QTKD	Sóc Trăng	PT giám đốc
5	Đỗ Thành Nhơn	Nam	1978	CN kinh tế	Cà Mau	Kế toán trưởng

**\* Tóm tắt lý lịch các thành viên trong Ban điều hành, Ban Kiểm soát Công ty:****- Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc:****Họ và tên: NGUYỄN TRIỆU ĐÔNG**

- ☞ Giới tính: Nam;
- ☞ Ngày tháng năm sinh: 1960;
- ☞ Nơi sinh: Mỹ Xuyên, Sóc Trăng;
- ☞ Quốc tịch: Việt Nam;
- ☞ Dân tộc: Kinh;
- ☞ Địa chỉ thường trú: Số BD.01-03 KDC Minh Châu, P7, Tp. Sóc Trăng;
- ☞ Điện thoại liên lạc: 079.3660656;
- ☞ Trình độ học vấn: 12/12



- ✎ Trình độ chuyên môn: CEO
- ✎ Quá trình công tác:
- Năm 1980 – 1994: Tham gia công tác tại Công ty Nông sản thực phẩm tỉnh Hậu Giang (nay là Công ty Thương mại Cần Thơ) với chức vụ: Trưởng trạm thu mua của các huyện Long Mỹ, Thốt Nốt.
  - 1994-02/2002: Phụ tiếp gia đình làm kinh doanh thủy sản.
  - T02/2002 - nay: Thành lập Công ty TNHH Chế biến Thủy sản Út Xi, T6/2006 chuyển thành Công ty Cổ phần Chế biến Thủy sản Út Xi
- ✎ Chức vụ công tác hiện nay: Chủ tịch HĐQT Công ty CP Chế biến Thủy sản Út Xi;
- ✎ Hành vi vi phạm pháp luật: Không;
- ✎ Quyền lợi mâu thuẫn với Cty: Không;

**Họ và tên: LÝ BÍCH QUYÊN**

- ✎ Giới tính: Nữ;
- ✎ Ngày tháng năm sinh: 1980;
- ✎ Nơi sinh: Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng;
- ✎ Quốc tịch: Việt Nam;
- ✎ Dân tộc: Kinh;
- ✎ Địa chỉ thường trú: 07B Ngô Quyền, P.1, Tp.Sóc Trăng, Tỉnh Sóc Trăng;
- ✎ Điện thoại liên lạc: 079.3660565;
- ✎ Trình độ học vấn: 12/12
- ✎ Trình độ chuyên môn: Cử nhân anh văn
- ✎ Quá trình công tác: Từ 2005 – nay: Công tác tại Công ty CP Chế biến thủy sản Út Xi
- ✎ Chức vụ công tác hiện nay: Thành viên HĐQT Công ty CP Chế biến Thủy sản Út Xi;  
Tổng giám đốc Công ty.
- ✎ Hành vi vi phạm pháp luật: Không;
- ✎ Quyền lợi mâu thuẫn với Cty: Không;

**Họ và tên: TRƯƠNG VĂN PHƯỚC**

- ✎ Giới tính: Nam;
- ✎ Ngày tháng năm sinh: 1959;
- ✎ Nơi sinh: Mỹ Xuyên, Sóc Trăng;
- ✎ Quốc tịch: Việt Nam;
- ✎ Dân tộc: Kinh;
- ✎ Địa chỉ thường trú: 85A, Quốc lộ 1, P.2, Tp. Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng;
- ✎ Điện thoại liên lạc: 079.3660565;





- ✧ Trình độ học vấn: 12/12
- ✧ Trình độ chuyên môn: CEO
- ✧ Quá trình công tác: - Năm 1980 – 1994: Tham gia công tác tại Công ty Nông sản thực phẩm tỉnh Hậu Giang (Công ty Thương mại Cần Thơ) với chức vụ là Cán bộ Trạm Giao dịch của Công ty tại thành phố Hồ Chí Minh.
- T02/2002 - nay: Cùng với một số thành viên trong gia đình thành lập Công ty TNHH Chế biến Thủy sản Út Xi; T6/2006 chuyển thành Công ty CP CBTS Út Xi
- ✧ Chức vụ công tác hiện nay: Thành viên HĐQT Công ty CP Chế biến Thủy sản Út Xi; Phó Tổng giám đốc Công ty.
- ✧ Hành vi vi phạm pháp luật: Không;
- ✧ Quyền lợi mâu thuẫn với Cty: Không;

**Họ và tên: NGUYỄN HOÀNG PHƯƠNG**

- ✧ Giới tính: Nam;
- ✧ Ngày tháng năm sinh: 1972;
- ✧ Nơi sinh: Mỹ Xuyên, Sóc Trăng;
- ✧ Quốc tịch: Việt Nam;
- ✧ Dân tộc: Kinh;
- ✧ Địa chỉ thường trú: 35 Lý Đạo Thành, P.6, Tp Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng; 079.3660565;
- ✧ Điện thoại liên lạc: 12/12
- ✧ Trình độ học vấn: CEO
- ✧ Trình độ chuyên môn: - Năm 1991 – 2001: Học phổ thông xong phụ giúp gia đình trong công tác kinh doanh của Doanh nghiệp tư nhân Út Xi.
- T02/2002 – nay: Góp vốn thành lập Công ty TNHH Chế biến Thủy sản Út Xi; T6/2006 chuyển thành Công ty Cổ phần Chế biến Thủy sản Út Xi
- ✧ Chức vụ công tác hiện nay: Thành viên HĐQT Công ty CP Chế biến Thủy sản Út Xi; Phó Tổng giám đốc Công ty; Giám đốc Xi nghiệp chế biến thủy sản Hoàng Phương.
- ✧ Hành vi vi phạm pháp luật: Không;
- ✧ Quyền lợi mâu thuẫn với Cty: Không;

**Họ và tên: TRƯƠNG TRÚC LINH**

- ✧ Giới tính: Nam;
- ✧ Ngày tháng năm sinh: 1971;

**CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN THỦY SẢN ÚT XI**Số 24, đường 934, ấp Hà Bó, xã Tài Văn, huyện Trần Đề, tỉnh Sóc Trăng

---

- ✎ Nơi sinh: Xã Tân Thạnh, Châu Thành, Bến Tre;
- ✎ Quốc tịch: Việt Nam;
- ✎ Dân tộc: Kinh;
- ✎ Địa chỉ thường trú: 34/5 QL1A, khóm 5, P.2, Tp Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng;
- ✎ Điện thoại liên lạc: 079.3660565;
- ✎ Trình độ học vấn: 12/12
- ✎ Trình độ chuyên môn: Trung cấp quản lý nghiệp vụ giao thông
- ✎ Quá trình công tác:
- Năm 1991 – 2001: Học phổ thông xong phụ giúp gia đình trong công tác kinh doanh của Doanh nghiệp tư nhân Út Xi.
  - T02/2002 – nay: Làm việc tại Xí nghiệp kho vận Hoàng Nhã trực thuộc Công ty Cổ phần Chế biến Thủy sản Út Xi
- ✎ Chức vụ công tác hiện nay: Thành viên HĐQT Công ty CP Chế biến Thủy sản Út Xi;  
Phó giám đốc Xí nghiệp kho vận Hoàng Nhã;
- ✎ Hành vi vi phạm pháp luật: Không;
- ✎ Quyền lợi mâu thuẫn với Cty: Không;

**Họ và tên: MAI THỊ HỒNG NGA**

- ✎ Giới tính: Nữ;
- ✎ Ngày tháng năm sinh: 1978;
- ✎ Nơi sinh: Tp Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng;
- ✎ Quốc tịch: Việt Nam;
- ✎ Dân tộc: Kinh;
- ✎ Địa chỉ thường trú: 07B Ngô Quyền, P.1, Tp.Sóc Trăng, Tỉnh Sóc Trăng;
- ✎ Điện thoại liên lạc: 079.3660565;
- ✎ Trình độ học vấn: 12/12
- ✎ Trình độ chuyên môn: Không;
- ✎ Quá trình công tác:
- Năm 1997: Sau khi học phổ thông, lập gia đình và ở bên chồng, phụ tiếp gia đình làm kinh doanh thủy sản.
  - T02/ 2002 – nay: Cùng với một số thành viên trong gia đình thành lập Công ty TNHH Chế biến Thủy sản Út Xi; T6/2006 chuyển thành Công ty CP Chế biến thủy sản Út Xi
- ✎ Chức vụ công tác hiện nay: Thành viên HĐQT Công ty CP Chế biến Thủy sản Út Xi;  
Thủ quỹ Công ty.
- ✎ Hành vi vi phạm pháp luật: Không;
- ✎ Quyền lợi mâu thuẫn với Cty: Không;



**Họ và tên: NGUYỄN HOÀNG NHÃ**

- ☞ Giới tính: Nam;
- ☞ Ngày tháng năm sinh: 1984;
- ☞ Nơi sinh: Thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng;
- ☞ Quốc tịch: Việt Nam;
- ☞ Dân tộc: Kinh;
- ☞ Địa chỉ thường trú: BD 03 Khu Dân cư Minh Châu, QL1A, P.7, Tp Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng;
- ☞ Điện thoại liên lạc: 079.3660565;
- ☞ Trình độ học vấn: 12/12
- ☞ Trình độ chuyên môn: Cử nhân QTKD Trường Strayer University, Washington, D.C. Hoa Kỳ
- ☞ Quá trình công tác: 02/2002 – nay: Công tác tại Công ty Cổ phần Chế biến thủy sản Út Xi;
- ☞ Chức vụ công tác hiện nay: Phó Tổng giám đốc Công ty Cổ phần Chế biến Thủy sản Út Xi, phụ trách quan hệ khách hàng;
- ☞ Hành vi vi phạm pháp luật: Không;
- ☞ Quyền lợi mâu thuẫn với Cty: Không;

**- Ban kiểm soát:**

**Họ và tên: TRẦN VĂN BỬU**

- ☞ Giới tính: Nam;
- ☞ Ngày tháng năm sinh: 02/12/1975;
- ☞ Nơi sinh: Lương Nghĩa, Long Mỹ, Hậu Giang;
- ☞ Quốc tịch: Việt Nam;
- ☞ Dân tộc: Kinh;
- ☞ Địa chỉ thường trú: Số 23 LK36 đường số 8, khu đô thị 5a, P4, Tp S.Trăng;
- ☞ Điện thoại liên lạc: 079.3852671;
- ☞ Trình độ học vấn: 12/12
- ☞ Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế chuyên ngành kế toán tổng hợp;
- ☞ Quá trình công tác: - Năm 2001- 06/2006: Công tác tại Cty CP Cơ khí & Xây lắp Điện Bạc Liêu với chức vụ: Kế Toán Tổng Hợp.  
- T06/2006 - nay: Công tác tại Công ty CP CBTS Út Xi.
- ☞ Chức vụ công tác hiện nay: Trưởng Ban Kiểm Soát;  
Trưởng phòng KSNB Cty CP CBTS Út Xi.
- ☞ Hành vi vi phạm pháp luật: Không;
- ☞ Quyền lợi mâu thuẫn với Cty: Không;



**Họ và tên: LÊ THANH SƠN**

- ✧ Giới tính: Nam;
- ✧ Ngày tháng năm sinh: 1959;
- ✧ Nơi sinh: Thốt Nốt, Cần Thơ;
- ✧ Quốc tịch: Việt Nam;
- ✧ Dân tộc: Kinh;
- ✧ Địa chỉ thường trú: 4/48 Huyện Thanh Quan, P.Thới Bình,Ninh Kiều,Cần Thơ
- ✧ Điện thoại liên lạc: 079.3852955;
- ✧ Trình độ học vấn: 12/12
- ✧ Trình độ chuyên môn: Trung cấp pháp lý;
- ✧ Quá trình công tác:
- Năm 1977 – 1982: Đi bộ đội công tác ở tỉnh Kam Pông Chơ Năng, Campuchia;
  - T10/1982: Phục viên về công tác ở Công ty Nông sản thực phẩm tỉnh Hậu Giang (nay là Công ty Thương mại Cần Thơ) với chức vụ là Cán bộ Phòng Tổ chức hành chánh Công ty.
  - Năm 1995: Xin nghỉ và về công tác tại địa phương;
  - Năm 2000 – 2002: Công tác tại Phòng Kế hoạch của Công ty Giấy Cần Thơ;
  - T07/2002 – đến nay: Công tác tại Phòng Tổ chức sau chuyển sang phụ trách Phòng Đầu tư Công ty.
- ✧ Chức vụ công tác hiện nay: Thành viên Ban kiểm soát;  
Trưởng phòng Đầu tư Cty CP CBTS Út Xi.
- ✧ Hành vi vi phạm pháp luật: Không;
- ✧ Quyền lợi mâu thuẫn với Cty: Không;

**Họ và tên: ĐÀO TRƯỜNG HẠN**

- ✧ Giới tính: Nam;
- ✧ Ngày tháng năm sinh: 1970;
- ✧ Nơi sinh: Thị xã Sóc Trăng;
- ✧ Quốc tịch: Việt Nam;
- ✧ Dân tộc: Kinh;
- ✧ Địa chỉ thường trú: 49 Nguyễn Văn Linh, Khóm 6, Phường 2, TP Sóc Trăng
- ✧ Điện thoại liên lạc: 079.3852955;
- ✧ Trình độ học vấn: 12/12
- ✧ Trình độ chuyên môn: ĐH quản trị kinh doanh, chuyên ngành Kế toán quản trị;
- ✧ Quá trình công tác: Từ năm 2003 cho đến nay công tác tại Công ty Cổ phần CBTS Út Xi qua các giai đoạn:



- 01/2003-12/2003: Kế toán XN Khánh Lợi;
- 01/2004-12/2005: Cán bộ Phòng Kế toán Công ty;
- 01/2006-12/2008: Phụ trách Kế toán XN Hoàng Phương;
- 01/2009 đến nay: Phó Giám đốc rồi Giám đốc Xi nghiệp Kho vận Hoàng Nhã, chi nhánh Công ty Út Xi.

- ⊗ Chức vụ công tác hiện nay: Thành viên Ban kiểm soát;  
Giám đốc Xi nghiệp Kho vận Hoàng Nhã, Chi nhánh Cty CP CBTS Út Xi.
- ⊗ Hành vi vi phạm pháp luật: Không;
- ⊗ Quyền lợi mâu thuẫn với Cty: Không;

Quyền lợi Ban tổng giám đốc: Ban Tổng giám đốc hưởng lương hàng tháng theo quy chế tiền lương của Công ty được phê duyệt bởi Hội đồng quản trị và tiền thưởng được hưởng theo kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty sau khi quyết toán năm.

Số lượng cán bộ công nhân viên tại ngày 31/12/2015: 634 nhân sự, với trình độ chuyên môn như sau:

Stt	Phân theo trình độ chuyên môn	Số lượng	Tỷ lệ
1	Trình độ đại học trở lên:	41	6,47%
2	Trình độ trung cấp và tương đương:	44	6,94%
3	Công nhân có tay nghề chế biến thủy sản:	531	83,75%
4	Công nhân đang học nghề, thử việc:	18	2,84%
<b>Tổng cộng</b>		<b>634</b>	<b>100%</b>

### **Chính sách đào tạo:**

Công ty luôn tạo điều kiện thuận lợi cho người lao động học tập nâng cao tay nghề, hiểu được tầm quan trọng của mình đối với công việc, ý thức được công việc của mình từ đó tránh những động tác thừa, tăng năng suất lao động mang lại hiệu quả cho doanh nghiệp.

Công ty Út Xi thường xuyên tổ chức các chương trình đào tạo tại doanh nghiệp và bên ngoài như: tổ chức triển khai huấn luyện công nhân sản xuất các sản phẩm mới, đào tạo tay nghề, đào tạo nội dung các hệ thống quản lý chất lượng: HACCP, ISO 9001: 2000, BRC (phiên bản 4), ISO 14001: 2004, ISO 22000:2005 .v.v... Ngoài ra Công ty thường xuyên cử cán bộ chuyên môn tham gia các lớp đào tạo ngắn hạn bên ngoài nhằm hoàn thiện và cập nhật kiến thức mới phục vụ công tác chuyên môn ngày một hiệu quả.

### **Chính sách lương, thưởng**

Công ty luôn có chính sách đãi ngộ thông qua tiền lương, thưởng trả cho người lao động, nhằm tạo điều kiện cho người lao động có thu nhập tương đối ổn định, gắn bó lâu dài với doanh nghiệp.

Công ty Út Xi trả lương theo sản phẩm làm ra căn cứ vào định mức khoán và hệ số tiền lương được công khai, luôn tạo sự công bằng cho người lao động; là động lực tạo tinh



cạnh tranh lành mạnh trong lao động sản xuất, qua đó lãnh đạo doanh nghiệp luôn chú trọng vào mức thu nhập tăng hơn theo từng năm. Mức thu nhập bình quân của người lao động qua 04 năm liền kể bao gồm:

Chỉ tiêu	Năm 2012	Năm 2013	Năm 2014	Năm 2015
Thu nhập bình quân/ tháng (VNĐ)	2.700.000	3.200.000	3.250.000	3.475.000

Ngoài những khoảng thu nhập từ lương, Người lao động còn được Công ty bố trí nhà tập thể, và hỗ trợ tiền nhà trọ cho những lao động làm việc từ 1 năm trở lên, Công ty hỗ trợ một phiếu ăn trưa cho người lao động làm việc trong ngày.

Công ty luôn tạo điều kiện thuận lợi cho người lao động học tập nâng cao tay nghề, hiểu được tầm quan trọng của mình đối với công việc, ý thức được công việc của mình từ đó tránh những động tác thừa, tăng năng suất lao động mang lại hiệu quả cho doanh nghiệp.

### VIII. Thông tin cổ đông và Hội đồng quản trị:

#### Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát:

Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Chế biến Thủy sản Út Xi được nêu ở mục VII, các thành viên không trực tiếp điều hành Công ty gồm:

- |                     |                               |
|---------------------|-------------------------------|
| 1. Mai Thị Hồng Nga | Thành viên hội đồng quản trị; |
| 2. Trương Trúc Linh | Thành viên Hội đồng quản trị; |
| 3. Trần Văn Bửu     | Trưởng Ban kiểm soát;         |
| 4. Lê Thanh Sơn     | Thành viên Ban kiểm soát;     |
| 5. Đào Trường Hận   | Thành viên Ban kiểm soát.     |

#### Hoạt động của Hội đồng Quản trị:

- Hội đồng Quản trị của công ty gồm có 7 thành viên, nhiệm kỳ 2015 - 2020. Các thành viên thực thi nhiệm vụ của mình với tinh thần trách nhiệm cao, có tầm nhìn chiến lược, đưa ra các quyết định kịp thời, theo phương thức vì lợi ích cao nhất của công ty và Cổ đông.
- Trong năm 2015, Hội đồng Quản trị công ty tổ chức các cuộc họp thường kỳ và bất thường, để đánh giá tình hình sản xuất kinh doanh quý, sáu tháng, chín tháng, năm 2015. Nhằm điều chỉnh chính sách kinh doanh phù hợp với diễn biến thị trường trong nước và xuất khẩu.
- Hội đồng quản trị thực hiện đầy đủ chức năng của mình trong điều hành doanh nghiệp, tuân thủ pháp luật Nhà Nước, Điều lệ công ty và các nghị quyết đã ban hành, như:
  - + Thông qua công tác phân công nhiệm vụ các thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2015 – 2020 theo cơ cấu mới;
  - + Phân tích, đánh giá kết quả sản xuất kinh doanh và phân phối lợi nhuận năm 2015;
  - + Chỉ đạo Ban điều hành thực hiện sản xuất kinh doanh đúng theo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2015;
  - + Xem xét và thông qua phương án sản xuất kinh doanh năm 2016;



- + Xem xét và thông qua phương án xin tái cấp hạn mức tín dụng ở các ngân hàng thương mại đang giao dịch với công ty;
- + Chỉ đạo ban điều hành và bộ phận công bố thông tin công bố kịp thời các sự kiện xảy ra ở công ty theo quy định.

Qua xem xét các biên bản cuộc họp, quá trình điều hành của HĐQT, Ban kiểm soát nhận thấy các quyết định của HĐQT đều hướng đến mục đích chung là mang lại lợi ích cho Công ty, đảm bảo vai trò định hướng phát triển của công ty theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và tuân thủ Pháp luật Nhà Nước.

#### **Hoạt động năm 2015:**

- Ban kiểm soát của công ty có 3 thành viên, nhiệm kỳ 2015 - 2020, thực hiện nhiệm vụ thay mặt cho Cổ đông kiểm soát mọi hoạt động kinh doanh, hoạt động quản trị và điều hành của Công ty. Ban kiểm soát họp định kỳ một năm ba lần, để xem xét đánh giá hoạt động điều hành và xem xét mức độ tuân thủ của báo cáo tài chính Công ty, trước khi công bố ra bên ngoài.
- Căn cứ hoạt động năm 2015, Ban kiểm soát Công ty chưa phát hiện xảy ra trường hợp nào vi phạm các qui định nêu trong Điều lệ Công ty và không nhận được bất cứ đơn thư khiếu nại nào từ Cổ đông có liên quan tới hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

#### **Hoạt động kiểm soát trong năm 2015:**

Ban kiểm soát có ba thành viên trong nhiệm kỳ 2015– 2020, được phân công như sau:

1. Ông Trần Văn Bửu - Trưởng ban;
2. Ông Lê Thanh Sơn - Thành viên;
3. Ông Đào Trường Hận - Thành viên.

#### **Trong năm 2015, Ban kiểm soát thực hiện công việc:**

- Ban kiểm soát thực hiện vai trò của mình trong mọi hoạt động của công ty theo chức năng và nhiệm vụ quy định tại điều lệ hoạt động của Cty.
- Thực hiện công tác kiểm tra giám sát theo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông đối với Ban điều hành công ty. Thực hiện công tác thẩm tra báo cáo tài chính 6 tháng, năm trước khi báo cáo ra thị trường chứng khoán và cổ đông.
- Kiểm tra giám sát chặt chẽ công tác công bố thông tin, đặc biệt là các thông tin về báo cáo tài chính quý, năm, báo cáo thường niên, báo cáo quản trị, và các thông tin liên quan đến các thành viên HĐQT và những người có liên quan giao dịch cổ phiếu công ty.

Nhiệm kỳ 2015 – 2020 là giai đoạn sẽ rất khó khăn của Hội đồng quản trị và Ban điều hành. Do ảnh hưởng cuộc khủng hoảng kinh tế thế giới và nợ công các nước Châu Âu làm suy giảm sức mua. Đồng thời áp lực rút vốn từ các tổ chức tín dụng. Trong năm 2015 là năm đầu tiên của nhiệm kỳ, Hội đồng quản trị và Ban điều hành chưa hoàn thành được kế hoạch theo Nghị quyết đại hội đồng cổ đông giao, mặc dầu các năm trước đây đều kinh doanh có lãi.

Sau đại hội đồng cổ đông thường niên hàng năm thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh, Ban kiểm soát tổ chức công tác giám sát định kỳ hàng quý, sáu tháng, năm cụ thể như sau:

**\* Về hoạt động kinh doanh:**

- Kiểm tra, giám sát hoạt động kinh doanh của Công ty, thẩm định báo cáo kết quả kinh doanh, báo cáo đánh giá công tác quản lý;
- Giám sát việc thực hiện các quyền và trách nhiệm của Hội đồng quản trị, Ban tổng giám đốc và người quản lý khác của Công ty;
- Kiểm tra, giám sát tính pháp lý các giao dịch kinh tế, dân sự của Công ty trong lĩnh vực kinh doanh.

**\* Về hoạt động tài chính và đầu tư:**

- Kiểm tra, giám sát tình hình tài chính, đầu tư, mua sắm tài sản, các vấn đề về cổ phần và các vấn đề khác có liên quan của Công ty;
- Thẩm tra báo cáo tài chính; phương án phân phối lợi nhuận sau thuế và trích lập các quỹ theo quy định của điều lệ;
- Giám sát các giao dịch kinh tế, dân sự liên quan đến lĩnh vực tài chính, đầu tư.

**\* Về tổ chức nhân sự:**

- Kiểm tra, giám sát việc thực hiện Luật lao động và các chế độ đối với người lao động của Công ty;
- Kiểm tra, giám sát việc bổ nhiệm, miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật Ban Điều hành, Kế toán trưởng và người quản lý khác trong Công ty theo đúng luật định.

**\* Các vấn đề khác:** Theo Điều lệ Công ty và pháp luật quy định.

Tất cả các vấn đề thuộc thẩm quyền Ban kiểm soát giám sát được Trưởng ban báo cáo lên Hội đồng quản trị trước khi trình cho Cổ đông.

Trong năm 2015, Ban kiểm soát chưa phát hiện trường hợp nào trong quản trị điều hành Công ty vi phạm Điều lệ Công ty và Pháp luật.

**Kế hoạch để tăng cường hiệu quả trong hoạt động quản trị Công ty:**

Thù lao và lợi ích khác của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2015:

Stt	Họ và tên	Chức vụ	Thù lao
<b>I. Hội đồng quản trị:</b>			
1	Nguyễn Triệu Đông	Chủ tịch Hội đồng quản trị	120.000.000
2	Lý Bích Quyên	Thành viên Hội đồng quản trị	84.000.000
3	Trương Văn Phước	Thành viên Hội đồng quản trị	84.000.000
4	Nguyễn Hoàng Phương	Thành viên Hội đồng quản trị	84.000.000
5	Nguyễn Hoàng Nhã	Thành viên Hội đồng quản trị	84.000.000
6	Mai Thị Hồng Nga	Thành viên Hội đồng quản trị	84.000.000
7	Trương Trúc Linh	Thành viên Hội đồng quản trị	84.000.000
<b>Cộng:</b>			<b>624.000.000</b>
<b>II. Ban kiểm soát:</b>			
1	Trần Văn Bửu	Trưởng ban kiểm soát	84.000.000
2	Lê Thanh Sơn	Thành viên kiểm soát	48.000.000
3	Đào Trường Hận	Thành viên kiểm soát	48.000.000
<b>Cộng</b>			<b>180.000.000</b>
<b>Tổng cộng:</b>			<b>804.000.000</b>





Tỷ lệ sở hữu cổ phần và những thay đổi tỷ lệ nắm giữ cổ phần của thành viên HĐQT:

Số lượng cổ phần nắm giữ tăng thêm 20% (nhưng tỷ lệ nắm giữ không thay đổi) đối với các thành viên HĐQT, cũng như tất cả các cổ đông sở hữu cổ phiếu UTXICO ngay tại thời điểm 28/7/2015 (ngày chốt danh sách cổ đông được hưởng quyền thông qua việc phát hành 20% từ vốn chủ sở hữu bao gồm: 5% trả cổ tức năm 2014 và 15% thanh toán cổ phiếu thưởng), bao gồm:

Họ và tên	Chức vụ	Số cổ phần Năm giữ	Tỷ lệ Năm giữ
1. Nguyễn Triệu Đông	Chủ tịch HĐQT	7.116.000	20,10%
2. Lý Bích Quyên	Thành viên HĐQT	65.398	0,18%
3. Trương Văn Phước	Thành viên HĐQT	1.789.411	5,05%
4. Nguyễn Hoàng Phương	Thành viên HĐQT	3.540.000	10,00%
5. Nguyễn Hoàng Nhã	Thành viên HĐQT	7.973.086	22,52%
6. Mai Thị Hồng Nga	Thành viên HĐQT	1.789.411	5,05%
7. Trương Trúc Linh	Thành viên HĐQT	2.160	0,01%
<b>Tổng cộng:</b>		<b>18.562.490</b>	<b>62,91%</b>

Thông tin giao dịch cổ phiếu của Công ty của các thành viên HĐQT, Ban tổng giám đốc điều hành, Ban kiểm soát và những người liên quan các đối tượng nói trên: Không.

Trên đây là Báo cáo thường niên năm 2015 của Công ty Cổ phần Chế biến Thủy sản Út Xi, do Hội đồng quản trị công ty lập và báo cáo đến Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và công bố thông tin trên website Công ty theo Luật định.

**Nơi nhận:**

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước (để báo cáo)
- Đăng CBTT trên website Cty: [www.utxi.com.vn](http://www.utxi.com.vn)
- Lưu VP.

Sóc Trăng, ngày 09 tháng 4 năm 2016

**CÔNG TY CP CBIS ÚT XI**

**CHỦ TỊCH HĐQT**



**NGUYỄN TRIỆU ĐÔNG**